

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ ĐIỆN PHÚ THỌ**

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM DẠY**  
**TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP**  
*(Ban hành theo quyết định số 187/QĐ - CDPT ngày 22 tháng 4 năm 2022 của*  
*Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ)*

**Năm 2022**

# **CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM DAY TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP**

*(Ban hành theo quyết định số 187/QĐ - CDPT ngày 22 tháng 4 năm 2022 của  
Hiệu trưởng trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ)*

## **I. ĐỐI TƯỢNG BỒI DƯỠNG**

Người có nhu cầu bồi dưỡng để đạt chuẩn về nghiệp vụ sư phạm của nhà giáo dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp.

## **II. MỤC TIÊU BỒI DƯỠNG**

### **1. Mục tiêu chung**

Bồi dưỡng cho người học những năng lực sư phạm cần thiết, đáp ứng yêu cầu về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Kiến thức:

+ Trình bày những vấn đề chung về giáo dục nghề nghiệp Việt Nam và thế giới; các kiến thức nền tảng về tâm lý và giáo dục nghề nghiệp ứng dụng trong đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp;

+ Trình bày được các nguyên tắc giao tiếp sư phạm trong dạy học và giáo dục cho người học trình độ cao đẳng, trung cấp;

+ Mô tả được quy trình thiết kế và tổ chức dạy học kiểu bài lý thuyết, thực hành và tích hợp trình độ cao đẳng, trung cấp;

+ Trình bày được nguyên tắc, phương pháp, kỹ thuật thiết kế và tổ chức dạy học số trong đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp;

+ Trình bày được đặc điểm, bản chất của Mô hình giáo dục STEM - Mô hình giáo dục tích hợp Khoa học - Công nghệ - Kỹ thuật - Toán (Science - Technology - Engineering - Math) trong giáo dục nghề nghiệp;

+ Trình bày được nguyên tắc và các bước tiến hành rèn luyện kỹ năng sư phạm đối với giảng viên, giáo viên dạy trình độ cao đẳng, trung cấp;

+ Mô tả được các bước tiến hành một nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong giáo dục nghề nghiệp;

+ Trình bày được mục đích, nội dung phát triển kỹ năng cho người học trình độ cao đẳng, trung cấp.

- Kỹ năng:

+ Tổ chức, quản lý khoa học và hiệu quả quá trình dạy học, giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp;

+ Vận dụng được các phương pháp, kỹ thuật, quy trình phát triển chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp;

+ Nhận dạng được bài lý thuyết, thực hành và tích hợp có trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp; Thiết kế được giáo án cho các bài lý thuyết, thực hành và tích hợp đúng quy định trong dạy học trình độ cao đẳng, trung cấp;

+ Thực hiện được các bài lý thuyết, thực hành và tích hợp đảm bảo đúng các bước lên lớp, phù hợp với đặc điểm, tính chất của từng loại bài học đối với trình độ cao đẳng, trung cấp;

+ Thiết kế, thực hiện dạy học số trên nền tảng công nghệ phổ biến, hiện đại; Lựa

chọn được công cụ phù hợp thiết kế học liệu số; Lựa chọn được công cụ giao tiếp phù hợp trên nền tảng số; Lựa chọn được hệ thống quản lý dạy học để tổ chức dạy học các mô đun, môn học phù hợp;

+ Xác định được tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá phù hợp với mục tiêu mô đun, môn học, đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp; Thiết kế được công cụ và tiến hành đánh giá được năng lực người học đảm bảo khách quan, trung thực;

+ Lập được đề cương nghiên cứu cho một nhiệm vụ khoa học và công nghệ đảm bảo đúng các bước tiến hành và cấu trúc đề cương nghiên cứu khoa học;

+ Thiết kế và tổ chức dạy bài lý thuyết, thực hành và tích hợp trong đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp theo định hướng giáo dục STEM;

+ Phát triển được nội dung giáo dục kỹ năng làm việc cho học sinh, sinh viên trình độ cao đẳng, trung cấp;

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Thể hiện khả năng độc lập, tự chủ và hợp tác trong thực hiện nhiệm vụ cá nhân, tập thể liên quan đến hoạt động nghề nghiệp;

+ Tự định hướng, phát triển nghiệp vụ sự phạm của bản thân; thể hiện quan điểm cá nhân trong hoạt động sự phạm nghề nghiệp.

### III. THỜI GIAN BỒI DƯỠNG VÀ ĐƠN VỊ THỜI GIAN TRONG CHƯƠNG TRÌNH

1. Thời gian bồi dưỡng: 280 giờ.

2. Đơn vị thời gian của giờ học: Một giờ học lý thuyết là 45 phút; một giờ học thực hành/tích hợp/thảo luận là 60 phút; một giờ thi, kiểm tra là 60 phút.

### IV. DANH MỤC CÁC MÔ ĐUN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Mã mô đun	Tên mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng	Lý thuyết	Thực hành/ Thảo luận	Thi/ kiểm tra
MĐ01	Cơ sở chung của giáo dục nghề nghiệp	40	20	18	02
MĐ02	Phát triển chương trình đào tạo	40	13	25	02
MĐ03	Chuẩn bị dạy học	44	16	26	02
MĐ04	Dạy học số trong giáo dục nghề nghiệp	28	09	17	02
MĐ05	Thực hiện dạy học	52	12	38	02
MĐ06	Đánh giá trong dạy học	20	07	12	01
MĐ07	Nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp	24	07	16	01
MĐ08	Giao tiếp sự phạm	32	09	21	02
	<b>Tổng cộng</b>	<b>280</b>	<b>93</b>	<b>173</b>	<b>14</b>

### V. CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT

## MÔ ĐƠN MĐ01: CƠ SỞ CHUNG CỦA GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

**Thời gian thực hiện:** 40 giờ (Lý thuyết: 20 giờ; Thực hành, thảo luận: 18 giờ;  
Thi/ kiểm tra: 02 giờ)

### 1. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐƠN

- Vị trí: Là mô đơn trong chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng, trung cấp và được thực hiện đầu tiên trong chương trình bồi dưỡng.
- Tính chất: Là mô đơn bắt buộc, thuộc khối kiến thức cơ bản nền tảng của sư phạm nghề nghiệp.

### 2. MỤC TIÊU MÔ ĐƠN

Hoàn thành mô đơn này, người học có khả năng:

- Kiến thức:

+ Trình bày được mục tiêu, đặc điểm của giáo dục nghề nghiệp; các mô hình và phương thức đào tạo nghề; hệ thống giáo dục nghề nghiệp Việt Nam và mô hình giáo dục nghề nghiệp của một số nước trên thế giới.

+ Phân tích được bản chất của tâm lý học giáo dục nghề nghiệp và giải thích được cơ sở tâm lý của hoạt động dạy - học trong giáo dục nghề nghiệp.

- Kỹ năng:

+ Áp dụng được mô hình và phương thức giáo dục nghề nghiệp; cơ sở tâm lý học của hoạt động dạy - học vào quá trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp.

+ Vận dụng được kiến thức tâm lý và giáo dục vào hoạt động giáo dục người học, quá trình dạy học và quản lý quá trình dạy học trình độ cao đẳng, trung cấp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động, linh hoạt áp dụng các kiến thức nền tảng về tâm lý, giáo dục vào thiết kế, thực hiện, đánh giá dạy học và giáo dục người học trình độ cao đẳng, trung cấp.

### 3. NỘI DUNG MÔ ĐƠN

#### 3.1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên các bài trong mô đơn	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ Thảo luận	Thi/ kiểm tra
1	Bài 1: Khái quát về giáo dục nghề nghiệp	04	03	01	
2	Bài 2: Cơ sở tâm lý học của giáo dục nghề nghiệp	10	05	05	
3	Bài 3: Quá trình dạy - học nghề	12	06	06	
4	Bài 4: Hoạt động giáo dục nghề nghiệp	12	06	06	
5	Thi, kiểm tra	02			02
<b>Cộng</b>		<b>40</b>	<b>20</b>	<b>18</b>	<b>02</b>

#### 3.2. Nội dung chi tiết của mô đơn

##### Bài 1: Khái quát về giáo dục nghề nghiệp

*Thời gian: 04 giờ*

##### \* Mục tiêu:

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được mục tiêu và đặc điểm của giáo dục nghề nghiệp; các mô hình và phương thức giáo dục nghề nghiệp; mô tả được hệ thống giáo dục nghề nghiệp Việt Nam và mô hình giáo dục nghề nghiệp của một số nước trên

thế giới.

- Kỹ năng: Nhận diện được các mô hình và phương thức giáo dục nghề nghiệp tiên tiến theo định hướng phát triển năng lực người học; Áp dụng được mô hình và phương thức đào tạo nghề vào thiết kế và tổ chức dạy học trong giáo dục nghề nghiệp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động, linh hoạt áp dụng các mô hình và phương thức giáo dục nghề nghiệp vào thiết kế và tổ chức dạy học trong giáo dục nghề nghiệp.

**\* Nội dung:**

1. Khái niệm nghề nghiệp và giáo dục nghề nghiệp

1.1. Nghề nghiệp

1.2. Giáo dục nghề nghiệp

2. Mục tiêu và đặc điểm của giáo dục nghề nghiệp

2.1. Mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp

2.2. Đặc điểm của giáo dục nghề nghiệp

3. Các mô hình và phương thức giáo dục nghề nghiệp

3.1. Các mô hình giáo dục nghề nghiệp

3.2. Các phương thức giáo dục nghề nghiệp

4. Hệ thống giáo dục nghề nghiệp Việt Nam và một số nước trên thế giới

4.1. Cơ sở pháp lý của giáo dục nghề nghiệp Việt Nam

4.2. Hệ thống giáo dục nghề nghiệp Việt Nam

4.3. Mô hình giáo dục nghề nghiệp của một số nước trên thế giới

5. Thực hành, thảo luận

5.1. Các mô hình và phương thức giáo dục nghề nghiệp

5.2. Cơ sở pháp lý của giáo dục nghề nghiệp Việt Nam

5.3. Mô hình giáo dục nghề nghiệp của một số nước trên thế giới.

**Bài 2: Cơ sở tâm lý học của giáo dục nghề nghiệp**

*Thời gian: 10 giờ*

**\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức:

+ Phân tích được bản chất của tâm lý học giáo dục nghề nghiệp;

+ Giải thích được cơ sở tâm lý của hoạt động dạy - học trong giáo dục nghề nghiệp.

- Kỹ năng: Áp dụng được cơ sở tâm lý của hoạt động dạy - học vào thiết kế và thực hiện dạy học trong giáo dục nghề nghiệp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động, linh hoạt áp dụng cơ sở tâm lý của hoạt động dạy - học vào thiết kế và thực hiện dạy học trong giáo dục nghề nghiệp.

**\* Nội dung:**

1. Khái niệm, bản chất và tầm quan trọng của tâm lý học giáo dục nghề nghiệp đối với nhà giáo

1.1. Khái niệm tâm lý học giáo dục nghề nghiệp

1.2. Bản chất của tâm lý học giáo dục nghề nghiệp

- 1.3. Tầm quan trọng của tâm lý học giáo dục nghề nghiệp đối với nhà giáo
2. Cơ sở tâm lý của hoạt động học
  - 2.1. Sự phát triển tâm lý của người học trong giáo dục nghề nghiệp
  - 2.2. Bản chất tâm lý của học tập
  - 2.3. Phong cách học tập
  - 2.4. Các lý thuyết học tập
  - 2.5. Mô hình học tập của người học trong giáo dục nghề nghiệp
3. Cơ sở tâm lý của hoạt động dạy
  - 3.1. Đặc điểm, vai trò của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp
  - 3.2. Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp
  - 3.3. Thái độ, cảm xúc, tính cách và hành vi của nhà giáo trong lớp học
  - 3.4. Cơ sở tâm lý của dạy lý thuyết, thực hành và tích hợp
  - 3.5. Giảng dạy hiệu quả trong lớp học
4. Thực hành, thảo luận
  - 4.1. Tầm quan trọng của tâm lý học giáo dục nghề nghiệp đối với nhà giáo
  - 4.2. Sự phát triển tâm lý của người học trong giáo dục nghề nghiệp
  - 4.3. Phong cách học tập và các mô hình học tập của người học trong giáo dục nghề nghiệp
  - 4.4. Giảng dạy hiệu quả trong lớp học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

### **Bài 3: Quá trình dạy - học nghề**

*Thời gian: 12 giờ*

#### **\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được bản chất, nguyên tắc và nhiệm vụ của quá trình dạy - học nghề; phương pháp, hình thức dạy - học nghề.
- Kỹ năng: Áp dụng được nguyên tắc, phương pháp và hình thức dạy - học nghề vào thiết kế và thực hiện bài dạy trình độ trung cấp, cao đẳng.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động, linh hoạt, sáng tạo khi áp dụng kiến thức của quá trình dạy - học nghề vào thiết kế và thực hiện bài dạy trình độ trung cấp, cao đẳng theo yêu cầu đổi mới giáo dục nghề nghiệp.

#### **\* Nội dung:**

1. Những vấn đề chung của quá trình dạy - học nghề
  - 1.1. Khái niệm quá trình dạy - học nghề
  - 1.2. Các thành tố của quá trình dạy - học nghề
  - 1.3. Bản chất của quá trình dạy - học nghề
  - 1.4. Nhiệm vụ dạy học nghề
  - 1.5. Logic của quá trình dạy - học nghề
  - 1.6. Nguyên tắc dạy - học nghề
2. Phương pháp dạy - học nghề
  - 2.1. Khái niệm phương pháp dạy - học nghề
  - 2.2. Đặc điểm của phương pháp dạy - học nghề
  - 2.3. Các phương pháp và kỹ thuật dạy - học thường sử dụng trong đào tạo nghề
3. Hình thức tổ chức dạy - học nghề
  - 3.1. Khái niệm hình thức tổ chức dạy - học nghề

- 3.2. Các hình thức tổ chức dạy - học nghề
4. Thực hành, thảo luận
- 4.1. Các thành tố của quá trình dạy - học nghề
- 4.2. Logic của quá trình dạy - học nghề
- 4.3. Các nguyên tắc, phương pháp và hình thức dạy - học nghề.

#### **Bài 4: Hoạt động giáo dục nghề nghiệp**

*Thời gian: 12 giờ*

##### **\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được mục đích, nội dung hoạt động giáo dục nghề nghiệp; hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp.
- Kỹ năng: Thiết kế và tổ chức được hoạt động giáo dục người học trình độ cao đẳng, trung cấp phù hợp với mục tiêu giáo dục phẩm chất, đạo đức của người học.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng thực hiện độc lập hoặc theo nhóm việc tổ chức hoạt động giáo dục người học nghề.

##### **\* Nội dung:**

1. Mục đích và nội dung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
  - 1.1. Mục đích thực hiện hoạt động giáo dục nghề nghiệp
  - 1.2. Nội dung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
2. Hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp
  - 2.1. Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp
  - 2.2. Phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp
3. Thực hành, thảo luận
  - 3.1. Nội dung hoạt động giáo dục nghề nghiệp
  - 3.2. Hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

#### **4. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

- 4.1. Phòng học chuyên môn hóa: Phòng học bố trí đầy đủ ánh sáng, không gian tổ chức các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm, trình diễn,...
- 4.2. Trang thiết bị máy móc: Máy vi tính, Internet, máy in, projector,...
- 4.3. Học liệu, dụng cụ, vật liệu: Đề cương chi tiết, tài liệu giảng dạy mô đun.
- 4.4. Nguồn lực khác: Chương trình chi tiết và tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp.

#### **5. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

##### **5.1. Nội dung**

- Kiến thức: Mục tiêu, đặc điểm của giáo dục nghề nghiệp; các mô hình và phương thức đào tạo nghề; hệ thống giáo dục nghề nghiệp Việt Nam và quá trình dạy - học nghề; bản chất của tâm lý học giáo dục nghề nghiệp; cơ sở tâm lý của hoạt động dạy - học trong giáo dục nghề nghiệp.
- Kỹ năng: Áp dụng mô hình và phương thức đào tạo nghề; cơ sở tâm lý học của hoạt động dạy - học vào quá trình dạy học nghề; tổ chức hoạt động giáo dục người học nghề, quá trình dạy học nghề và quản lý quá trình dạy học nghề.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Mức độ chủ động, linh hoạt áp dụng các kiến thức nền tảng về tâm lý, giáo dục vào thiết kế, thực hiện dạy học và giáo dục

người học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

5.2. Phương pháp đánh giá: Kết quả học tập được đánh giá thông qua bài thi, kiểm tra kết thúc mô đun bằng một trong các hình thức: tự luận, vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, bài thu hoạch.

## **6. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

6.1. Phạm vi áp dụng chương trình: Là mô đun trong chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với đối tượng có nhu cầu bồi dưỡng để đạt chuẩn về nghiệp vụ sư phạm của nhà giáo dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp.

6.2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy mô đun

- Giảng viên: Thiết kế các hoạt động thảo luận theo nhóm, nghiên cứu trường hợp, học tập khám phá, học tập theo dự án, học tập giải quyết vấn đề theo phương thức học trực tiếp, học trực tuyến, học kết hợp trực tiếp với trực tuyến. Tổ chức cho người học làm bài tập, thảo luận, thực hành kết hợp với tiến trình dạy học lý thuyết.

- Người học: Làm bài tập, nghiên cứu tài liệu học tập, thảo luận, trao đổi, thuyết trình, giải quyết vấn đề, thực hiện dự án học tập, phản biện, đánh giá,...

6.3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý

- Mục tiêu và đặc điểm của giáo dục nghề nghiệp

- Các mô hình và phương thức đào tạo nghề

- Hệ thống giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam và một số nước trên thế giới

- Cơ sở tâm lý học của giáo dục nghề nghiệp

- Quá trình dạy - học nghề

- Hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

## **7. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1] Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường (2016), *Lý luận dạy học hiện đại-cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học*, NXB ĐHSPhN, Hà Nội.

[2] Diệp Phương Chi (2020), *Dạy học định hướng hành động- Cơ sở và áp dụng*, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, TPHCM.

[3] Dương Thị Kim Oanh (2013), *Giáo trình Tâm lý học nghề nghiệp*, NXB Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.

[4] Nguyễn Đức Trí, Hồ Ngọc Vinh (2013), *Phương pháp dạy học trong đào tạo nghề*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[5] Nguyễn Đức Trí (Chủ biên) và cộng sự (2016), *Giáo trình Giáo dục học nghề nghiệp*, NXB Giáo dục.

[6] Phan Thị Hồng Vinh, Trần Thị Tuyết Oanh, Từ Đức Văn, Vũ Lệ Hoa, Nguyễn Thị Tình, Trịnh Thúy Giang, Nguyễn Thị Thanh Hồng (2018), *Giáo trình Giáo dục học (Tập 1)*, NXB Đại học Sư phạm.



## MÔ ĐUN MĐ02: PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

**Thời gian thực hiện:** 40 giờ (Lý thuyết 13 giờ; Thực hành, thảo luận 25 giờ; Thi, kiểm tra 02 giờ)

### 1. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

- Vị trí: Là mô đun trong chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho nhà giáo dạy trình độ cao đẳng, trung cấp và được thực hiện sau mô đun MĐ01.

- Tính chất: Là mô đun bắt buộc, tích hợp kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và thái độ nghề nghiệp, giúp cho người học có năng lực thiết kế, đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo.

### 2. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

Hoàn thành mô đun này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Phân tích được phương pháp, quy trình, nội dung cơ bản về thiết kế, đánh giá và cải tiến chất lượng chương trình đào tạo.

- Kỹ năng:

+ Lập bản phân tích nghề đảm bảo mô tả đầy đủ nhiệm vụ, công việc cho một nghề, vị trí việc làm trình độ cao đẳng, trung cấp;

+ Xây dựng chuẩn đầu ra cho nghề đã phân tích đảm bảo mô tả cụ thể những nội dung người học làm được sau quá trình đào tạo;

+ Biên soạn chương trình đào tạo cho nghề đã chọn đảm bảo đúng quy định hiện hành.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thực hiện đúng kế hoạch thiết kế, đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo đối với một ngành, nghề trình độ trung cấp, cao đẳng đáp ứng đáp ứng nhu cầu của thế giới nghề nghiệp.

### 3. NỘI DUNG MÔ ĐUN

#### 3.1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ Thảo luận	Thi/ kiểm tra
1	Bài 1: Phương pháp và quy trình phát triển chương trình đào tạo	02	01	01	
2	Bài 2: Phân tích nhu cầu của thế giới nghề nghiệp và xây dựng hồ sơ nghề nghiệp	06	02	04	
3	Bài 3: Thiết kế chương trình đào tạo	16	04	12	
4	Bài 4: Thiết kế chương trình mô đun, môn học	10	04	06	
5	Bài 5: Đánh giá, cải tiến chương trình đào tạo	04	02	02	
6	Thi, kiểm tra	02			02
<b>Cộng</b>		<b>40</b>	<b>13</b>	<b>25</b>	<b>02</b>

#### 3.2. Nội dung chi tiết của mô đun

##### Bài 1: Phương pháp và quy trình phát triển chương trình đào tạo

*Thời gian: 02 giờ*

\* **Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Giải thích được bản chất chương trình đào tạo và các kiểu chương trình đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp.
- Kỹ năng: Xác định được phương pháp phát triển chương trình đào tạo; phân tích được nội dung các bước của quy trình phát triển chương trình đào tạo.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động xác định và lựa chọn đúng phương pháp, quy trình phát triển chương trình đào tạo nghề theo yêu cầu được giao.

**\* Nội dung:**

1. Những vấn đề chung về phát triển chương trình đào tạo
  - 1.1. Khái niệm cơ bản
  - 1.2. Các kiểu chương trình đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp
2. Cách tiếp cận, phương pháp và quy trình phát triển chương trình đào tạo nghề
  - 2.1. Cách tiếp cận trong phát triển chương trình đào tạo
  - 2.2. Phương pháp phát triển chương trình đào tạo nghề (DACUM)
  - 2.3. Quy trình phát triển chương trình đào tạo nghề
3. Thảo luận: Phương pháp và quy trình phát triển chương trình đào tạo nghề.

## **Bài 2: Phân tích nhu cầu của thế giới nghề nghiệp và xây dựng hồ sơ nghề nghiệp**

*Thời gian: 06 giờ*

**\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được các phương pháp, công cụ thu thập thông tin và phân tích nhu cầu của thế giới nghề nghiệp.
- Kỹ năng: Thiết kế được công cụ thu thập thông tin và phân tích được nhu cầu của thế giới nghề nghiệp; sử dụng được phương pháp DACUM để phân tích nghề, phân tích công việc.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thực hiện đúng yêu cầu thiết kế công cụ thu thập thông tin về nhu cầu của thế giới nghề nghiệp; phân tích nghề, phân tích công việc theo ngành, nghề được giao.

**\* Nội dung:**

1. Phân tích nhu cầu của thế giới nghề nghiệp
  - 1.1. Mục đích, ý nghĩa của việc phân tích nhu cầu thế giới nghề nghiệp
  - 1.2. Phương pháp, công cụ thu thập thông tin và phân tích nhu cầu của thế giới nghề nghiệp
2. Xây dựng hồ sơ nghề nghiệp
  - 2.1. Xây dựng hồ sơ nghề nghiệp thông qua phân tích nhu cầu của thế giới nghề nghiệp
  - 2.2. Xây dựng hồ sơ nghề nghiệp bằng phương pháp DACUM
3. Thực hành: Thiết kế công cụ thu thập thông tin về nhu cầu của thế giới nghề nghiệp; phân tích nghề, phân tích công việc theo ngành, nghề đang đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp.

## **Bài 3: Thiết kế chương trình đào tạo**

*Thời gian: 16 giờ*

**\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Mô tả được cấu trúc chương trình đào tạo.
- Kỹ năng: Xác định được mục tiêu, chuẩn đầu ra và thiết kế được khung chương trình đào tạo của một ngành, nghề trình độ cao đẳng, trung cấp theo quy định hiện hành.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thực hiện đúng kế hoạch thiết kế chương trình đào tạo ngành, nghề được giao.

**\* Nội dung:**

1. Thiết kế mục tiêu, chuẩn đầu ra
2. Thiết kế cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo
  - 2.1. Khung chương trình đào tạo
  - 2.2. Dự kiến kế hoạch giảng dạy
  - 2.3. Ma trận mô đun, môn học trong chương trình đào tạo
  - 2.4. Nội dung mô đun, môn học trong chương trình đào tạo
3. Xác định điều kiện nguồn lực và hướng dẫn thực hiện chương trình
  - 3.1. Đội ngũ nhà giáo thực hiện chương trình
  - 3.2. Cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ học tập
  - 3.3. Hướng dẫn thực hiện chương trình
4. Thực hành: Thiết kế mục tiêu, chuẩn đầu ra chương trình đào tạo; thiết kế cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo ngành, nghề; xác định điều kiện nguồn lực và hướng dẫn thực hiện chương trình.

**Bài 4: Thiết kế chương trình đun, môn học**

*Thời gian: 10 giờ*

**\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được những nội dung công việc cần thực hiện để thiết kế chương trình mô đun, môn học.
- Kỹ năng: Thiết kế được đề cương chi tiết mô đun, môn học trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp theo quy định hiện hành.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thực hiện đúng kế hoạch thiết kế đề cương chi tiết mô đun, môn học được giao.

**\* Nội dung:**

1. Thiết kế mục tiêu
  - 1.1. Thiết kế mục tiêu
  - 1.2. Xác định vị trí, tính chất của mô đun, môn học trong chương trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra
2. Thiết kế nội dung, phương pháp, hình thức, kế hoạch dạy học và kiểm tra đánh giá
  - 2.1. Thiết kế nội dung chi tiết
  - 2.2. Lựa chọn, sử dụng phương pháp, hình thức dạy học
  - 2.3. Thiết kế kế hoạch dạy học
  - 2.4. Thiết kế phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập
3. Thực hành: Thiết kế đề cương chi tiết mô đun, môn học.

## **Bài 5: Đánh giá, cải tiến chương trình đào tạo**

*Thời gian: 04 giờ*

### **\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được sự cần thiết của đánh giá, cải tiến chương trình đào tạo, quy trình đánh giá chương trình đào tạo.
- Kỹ năng: Thu thập thông tin và viết báo cáo đánh giá chương trình đào tạo; Xác định được nội dung cần cập nhật, cải tiến đối với một chương trình.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thực hiện đúng kế hoạch, đảm bảo tiến độ và chất lượng việc đánh giá, cải tiến chương trình đào tạo.

### **\* Nội dung:**

1. Đánh giá chương trình đào tạo

1.1. Tiêu chí đánh giá chương trình đào tạo

1.2. Tự đánh giá và đánh giá ngoài

2. Cải tiến chất lượng chương trình đào tạo

2.1. Cải tiến thường xuyên

2.2. Cải tiến theo định kì

3. Thực hành: Phân tích tiêu chí và viết báo cáo đánh giá một chương trình đào tạo nghề. Xác định nội dung cần cập nhật đối với một chương trình đang được triển khai đào tạo.

## **4. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

4.1. Phòng học chuyên môn hóa: Phòng học bố trí đầy đủ ánh sáng, không gian tổ chức các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm, trình diễn,...

4.2. Trang thiết bị máy móc: Máy vi tính, Internet, máy in, projector,...

4.3. Học liệu, dụng cụ, vật liệu: Tài liệu phát triển chương trình đào tạo, giấy A4; chương trình và tài liệu dạy học ngành, nghề hiện hành trình độ trung cấp, cao đẳng.

4.4. Nguồn lực khác: Chương trình chi tiết và tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp.

## **5. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

5.1. Nội dung

- Kiến thức: Những nội dung lý thuyết về chương trình đào tạo, phát triển chương trình đào tạo, mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; các bước xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; quy trình xây dựng chương trình đào tạo.

- Kỹ năng: Thiết kế, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Mức độ thực hiện kế hoạch thiết kế, đánh giá và cập nhật chương trình đào tạo đối với một ngành, nghề đáp ứng nhiệm vụ phát triển chương trình đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp.

5.2. Phương pháp: Kết quả học tập được đánh giá thông qua bài thi, kiểm tra kết thúc mô đun bằng một trong các hình thức: tự luận, vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, bài thu hoạch.

## **6. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

6.1. Phạm vi áp dụng mô đun: Là mô đun trong chương trình bồi dưỡng nghiệp

vụ sự phạm đối với đối tượng có nhu cầu bồi dưỡng để đạt chuẩn về nghiệp vụ sự phạm của nhà giáo dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp.

#### 6.2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Giảng viên: Xây dựng các bài tập cụ thể gắn với những công việc của phát triển chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng; dạy học lý thuyết, hướng dẫn người học nghiên cứu tài liệu, tổ chức thảo luận, hướng dẫn thiết kế chương trình; áp dụng các phương pháp dạy học tích cực và tổ chức cho người học làm bài tập, thảo luận, thực hành đan xen với tiến trình dạy học lý thuyết.

- Người học: Nghe giảng và tích cực phát biểu ý kiến xây dựng bài, nghiên cứu tài liệu, trải nghiệm thông qua tham gia làm việc nhóm hoặc làm việc độc lập đối với từng công việc cụ thể trong phát triển chương trình, báo cáo sản phẩm.

6.3. Những trọng tâm chương trình cần lưu ý: Xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, thiết kế, đánh giá và cải tiến chất lượng chương trình đào tạo.

### 7. TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức lựa chọn, biên soạn, thẩm định giáo trình giảng dạy trình độ trung cấp, cao đẳng.

[2] Chính phủ, *Khung trình độ quốc gia Việt Nam*, ban hành kèm theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg, ngày 18/10/2016.

[3] GS.TS. Nguyễn Đức Chính (chủ biên), TS. Vũ Lan Hương (2015). *Phát triển chương trình giáo dục*, NXBGD Việt Nam.

[4] Nguyễn Vũ Bích Hiền (chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hằng (2016). *Phát Triển Và Quản Lý Chương Trình Giáo Dục*, NXB Đại học sư phạm.

[5] Robert E. Norton (1997), *DACUM Handbook*, State University Columbus, Ohio.

## MÔ ĐUN MĐ03: CHUẨN BỊ DẠY HỌC

**Thời gian thực hiện:** 44 giờ (Lý thuyết 16 giờ; Thực hành, thảo luận 26 giờ; Thi, kiểm tra 02 giờ)

### 1. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

- Vị trí: Là mô đun trong chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho nhà giáo dạy trình độ cao đẳng, trung cấp và được thực hiện sau mô đun MĐ01.

- Tính chất: Là mô đun bắt buộc, tích hợp kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và thái độ nghề nghiệp, giúp người học có năng lực chuẩn bị hồ sơ giảng dạy phù hợp trước khi lên lớp.

### 2. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

Hoàn thành mô đun này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được khái niệm, mục đích, yêu cầu, căn cứ và các bước lập kế hoạch dạy học mô đun, môn học; đặc điểm, nguyên tắc, quy trình thiết kế và cấu trúc giáo án bài lý thuyết, thực hành, tích hợp; nguyên tắc thiết kế môi trường dạy học tương tác.

- Kỹ năng:

+ Phân loại được bài lý thuyết, thực hành và tích hợp trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp;

+ Thiết kế được hồ sơ dạy bài lý thuyết, thực hành và tích hợp bao gồm: Giáo án, đề cương dạy học, học liệu, phương tiện, phiếu bài tập, phiếu luyện tập, phiếu đánh giá, dự kiến vật tư, nguyên nhiên vật liệu thực hành phù hợp loại bài giảng, tính chất nội dung, điều kiện thực hiện bài học trình độ cao đẳng, trung cấp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thể hiện sự tự tin vận dụng các phương pháp và kỹ thuật thiết kế dạy học trình độ cao đẳng, trung cấp, nhận thức được giá trị, vai trò của công tác chuẩn bị dạy học đối với đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp.

### 3. NỘI DUNG MÔ ĐUN

#### 3.1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ Thảo luận	Thi/ kiểm tra
1	Bài 1: Lập kế hoạch dạy học mô-đun, môn học	02	01	01	
2	Bài 2: Thiết kế bài lý thuyết	06	02	04	
3	Bài 3: Thiết kế bài thực hành	08	02	06	
4	Bài 4: Thiết kế bài tích hợp	10	04	06	
5	Bài 5: Chuẩn bị thiết bị, dụng cụ, vật tư, không gian học tập	02	01	01	
6	Bài 6: Phát triển phương tiện dạy học	06	02	04	
7	Bài 7: Thiết kế môi trường dạy học tương tác	08	04	04	
8	Thi, kiểm tra	02			02
<b>Cộng</b>		<b>44</b>	<b>16</b>	<b>26</b>	<b>02</b>

#### 3.2. Nội dung chi tiết của mô đun

## **Bài 1: Lập kế hoạch dạy học mô đun, môn học**

*Thời gian: 02 giờ*

### **\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được khái niệm, mục đích, yêu cầu, căn cứ và các bước lập kế hoạch dạy học mô đun, môn học.
- Kỹ năng: Lập được kế hoạch dạy học mô đun, môn học.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động thực hiện nhiệm vụ lập kế hoạch dạy học mô đun, môn học đáp ứng yêu cầu được giao.

### **\* Nội dung:**

1. Những vấn đề chung về lập kế hoạch dạy học
  - 1.1. Khái niệm, mục đích, ý nghĩa của lập kế hoạch dạy học
  - 1.2. Yêu cầu của kế hoạch dạy học
  - 1.3. Căn cứ lập kế hoạch dạy học
2. Lập kế hoạch dạy học mô đun, môn học
  - 2.1. Các bước lập kế hoạch dạy học mô đun, môn học
  - 2.2. Xây dựng mẫu kế hoạch dạy học mô đun, môn học cụ thể
3. Thực hành: Lập kế hoạch dạy học mô đun, môn học cụ thể trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp.

## **Bài 2: Thiết kế bài lý thuyết**

*Thời gian: 06 giờ*

### **\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được khái niệm, đặc điểm, các loại bài lý thuyết, nguyên tắc, quy trình thiết kế và cấu trúc giáo án bài lý thuyết.
- Kỹ năng: Thiết kế được hồ sơ dạy bài lý thuyết bao gồm giáo án, đề cương dạy học, học liệu, phương tiện, phiếu bài tập, công cụ đánh giá phù hợp tính chất nội dung, điều kiện thực hiện bài lý thuyết trình độ cao đẳng, trung cấp.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động, tích cực tìm hiểu và thiết kế các giáo án bài lý thuyết đang được triển khai tại trường trung cấp, cao đẳng.

### **\* Nội dung:**

1. Những vấn đề chung về thiết kế bài lý thuyết
  - 1.1. Khái niệm bài lý thuyết
  - 1.2. Đặc điểm của bài lý thuyết
  - 1.3. Các loại bài lý thuyết trong chương trình đào tạo
  - 1.4. Nguyên tắc thiết kế bài lý thuyết
  - 1.5. Cấu trúc giáo án bài lý thuyết
2. Quy trình thiết kế bài lý thuyết
  - 2.1. Thiết kế mục tiêu bài học
  - 2.2. Thiết kế nội dung bài học
  - 2.3. Thiết kế các hoạt động dạy học
  - 2.4. Thiết kế phương tiện dạy học
  - 2.5. Thiết kế công cụ kiểm tra, đánh giá kết quả học tập
  - 2.6. Thiết kế môi trường dạy học

3. Thực hành thiết kế bài lý thuyết hướng vào phát triển năng lực người học.

### **Bài 3: Thiết kế bài thực hành**

*Thời gian: 08 giờ*

#### **\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được khái niệm, các loại bài thực hành, các giai đoạn hình thành kỹ năng; nguyên tắc, quy trình thiết kế và cấu trúc giáo án bài thực hành.

- Kỹ năng: Thiết kế được hồ sơ dạy bài thực hành bao gồm giáo án, đề cương dạy học, phiếu hướng dẫn thực hiện kỹ năng, phiếu luyện tập, phiếu đánh giá kỹ năng, dự kiến vật tư, nguyên nhiên vật liệu thực hành phù hợp tính chất nội dung bài thực hành trình độ cao đẳng, trung cấp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động, tích cực tìm hiểu và thiết kế các giáo án bài thực hành đang được triển khai tại trường cao đẳng, trường trung cấp.

#### **\* Nội dung:**

1. Những vấn đề chung về thiết kế bài thực hành

1.1. Khái niệm bài thực hành

1.2. Phân loại bài thực hành trong chương trình đào tạo nghề

1.3. Các giai đoạn hình thành kỹ năng và hoạt động dạy học thực hành

1.4. Nguyên tắc thiết kế bài thực hành

1.5. Cấu trúc giáo án bài thực hành

2. Quy trình thiết kế bài thực hành

2.1. Xác định chính xác tên bài học (tên kỹ năng)

2.2. Thiết kế mục tiêu bài học

2.3. Thiết kế nội dung bài học

2.4. Xây dựng "Bản hướng dẫn thực hiện" cho kỹ năng

2.5. Thiết kế các hoạt động dạy học

2.6. Thiết kế phương tiện dạy học

2.7. Thiết kế công cụ kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

2.8. Thiết kế môi trường dạy học thực hành

3. Luyện tập thiết kế bài thực hành theo hướng phát triển năng lực người học.

### **Bài 4: Thiết kế bài tích hợp**

*Thời gian: 10 giờ*

#### **\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được khái niệm, đặc trưng bài tích hợp, nguyên tắc, quy trình thiết kế và cấu trúc giáo án bài tích hợp.

- Kỹ năng: Thiết kế được hồ sơ dạy học bài tích hợp bao gồm giáo án, đề cương dạy học đảm bảo cân đối giữa lý thuyết và thực hành; phiếu hướng dẫn thực hiện kỹ năng, phiếu luyện tập; phiếu đánh giá kỹ năng, dự kiến vật tư, nguyên nhiên vật liệu thực hành phù hợp tính chất nội dung bài tích hợp trình độ cao đẳng, trung cấp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động, tích cực tìm hiểu và thiết kế các



giáo án bài tích hợp đang được triển khai tại trường trung cấp, cao đẳng.

**\* Nội dung:**

1. Những vấn đề chung về thiết kế bài tích hợp
  - 1.1. Khái niệm bài tích hợp
  - 1.2. Đặc trưng của bài tích hợp
  - 1.3. Nguyên tắc thiết kế bài tích hợp
  - 1.4. Cấu trúc giáo án bài tích hợp
2. Quy trình thiết kế bài tích hợp
  - 2.1. Xác định tên bài học
  - 2.2. Thiết kế mục tiêu bài học
  - 2.3. Xác định năng lực thành tố trong bài học
  - 2.4. Xây dựng lý thuyết liên quan
  - 2.5. Thiết kế trình tự thực hiện hình thành kỹ năng
  - 2.6. Thiết kế nhiệm vụ thực hành, luyện tập
  - 2.7. Thiết kế phương tiện dạy học
  - 2.8. Thiết kế công cụ kiểm tra, đánh giá kết quả học tập
  - 2.9. Thiết kế môi trường dạy học
3. Thực hành thiết kế bài tích hợp theo hướng phát triển năng lực người học.

**Bài 5: Chuẩn bị thiết bị, dụng cụ, vật tư, không gian học tập**

*Thời gian: 02 giờ*

**\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Phân tích được vai trò của kế hoạch sử dụng thiết bị, dụng cụ, vật tư; yêu cầu đối với không gian học tập trong dạy học trình độ cao đẳng, trung cấp.
- Kỹ năng: Lập được kế hoạch và chuẩn bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ, vật tư phù hợp cho việc dạy học bài lý thuyết, thực hành và tích hợp trình độ cao đẳng, trung cấp; xây dựng được đề xuất về yêu cầu đối với không gian học tập.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động đề xuất được yêu cầu đối không gian học tập; lập kế hoạch và chuẩn bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ, vật tư đảm bảo đúng tiến độ, đạt chất lượng tốt và an toàn.

**\* Nội dung:**

1. Kế hoạch sử dụng thiết bị, dụng cụ, vật tư
  - 1.1. Vai trò của kế hoạch sử dụng thiết bị, dụng cụ, vật tư
  - 1.2. Lập kế hoạch sử dụng thiết bị, dụng cụ, vật tư
2. Yêu cầu đối với không gian học tập
  - 2.1. Phân loại không gian học tập
  - 2.2. Yêu cầu đối với từng loại không gian học tập
3. Tiến hành chuẩn bị thiết bị, dụng cụ, vật tư, không gian học tập
  - 3.1. Chuẩn bị thiết bị
  - 3.2. Chuẩn bị dụng cụ
  - 3.3. Chuẩn bị vật tư
  - 3.4. Chuẩn bị không gian học tập.

**Bài 6: Phát triển phương tiện dạy học**

*Thời gian: 06 giờ*

**\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Phân tích được vai trò, nguyên tắc sử dụng và các yêu cầu đối với phương tiện trong dạy học trình độ cao đẳng, trung cấp.
- Kỹ năng: Thiết kế, chế tạo được các loại phương tiện dạy học thường dùng trong dạy học trình độ cao đẳng, trung cấp đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu sư phạm.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động phát triển phương tiện dạy học đảm bảo đúng tiến độ, đạt chất lượng tốt và an toàn.

**\* Nội dung:**

1. Khái quát chung về phương tiện dạy học
  - 1.1. Khái niệm phương tiện dạy học
  - 1.2. Vai trò của phương tiện dạy học
  - 1.3. Các loại phương tiện dạy học
  - 1.4. Những căn cứ sử dụng phương tiện dạy học
  - 1.5. Nguyên tắc sử dụng phương tiện dạy học
  - 1.6. Yêu cầu đối với phương tiện dạy học tự làm
2. Thực hành thiết kế, chế tạo và sử dụng phương tiện dạy học
  - 2.1. Thực hành thiết kế, chế tạo phương tiện dạy học
  - 2.2. Thực hành sử dụng phương tiện dạy học phổ biến.

**Bài 7: Thiết kế môi trường dạy học tương tác**

*Thời gian: 08 giờ*

**\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được quan điểm sư phạm tương tác; mô hình, môi trường và quy trình dạy học theo quan điểm sư phạm tương tác.
- Kỹ năng: Thiết kế được môi trường dạy học theo quan điểm sư phạm tương tác đảm bảo kích thích hứng thú học tập của người học, người học vận động, thực hành kỹ năng an toàn và hiệu quả.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động tìm hiểu về môi trường và thiết kế môi trường dạy học theo quan điểm sư phạm tương tác.

**\* Nội dung:**

1. Môi trường dạy học tương tác trong lớp học
  - 1.1. Quan điểm sư phạm tương tác
  - 1.2. Mô hình dạy học theo quan điểm sư phạm tương tác
  - 1.3. Môi trường dạy học theo quan điểm sư phạm tương tác
2. Quy trình thiết kế môi trường dạy học tương tác trong lớp học
  - 2.1. Xác định nguyên tắc thiết kế môi trường dạy học tương tác
  - 2.2. Xác định các yếu tố cần thiết kế của môi trường dạy học tương tác
  - 2.3. Thiết kế các yếu tố của môi trường dạy học tương tác trong lớp học
3. Thực hành: Thiết kế môi trường dạy học tương tác trong lớp học nghề phù hợp với một bài học trong chương trình đào tạo.
- 4. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

4.1. Phòng học chuyên môn: Phòng học bố trí đầy đủ ánh sáng, không gian tổ chức các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm, trình diễn,...

4.2. Trang thiết bị máy móc: Máy vi tính, máy in, projector,...

4.3. Học liệu, dụng cụ, vật liệu: Các mẫu vật thật hoặc hình ảnh mô phỏng thiết bị, dụng cụ, vật tư, không gian học tập; tài liệu phát tay, phiếu học tập, giấy A4.

4.4. Nguồn lực khác: Chương trình chi tiết và tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp.

## **5. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

### **5.1. Nội dung**

- Kiến thức: Khái niệm, mục đích, yêu cầu, căn cứ và các bước lập kế hoạch dạy học mô đun, môn học; đặc điểm, nguyên tắc, quy trình thiết kế bài lý thuyết, thực hành, tích hợp và cấu trúc giáo án bài lý thuyết, thực hành, tích hợp; nguyên tắc thiết kế môi trường dạy học tương tác.

- Kỹ năng: Thiết kế bài học; thiết kế môi trường dạy học tương tác; thiết kế phương tiện dạy học; xây dựng đề xuất về yêu cầu đối với không gian học tập.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tính chủ động, tính trách nhiệm đối với thực hiện nhiệm vụ thiết kế, chuẩn bị cho dạy học; tiến độ thực hiện công việc, chất lượng của sản phẩm và mức độ an toàn.

5.2. Phương pháp đánh giá: Kết quả học tập được đánh giá thông qua bài thi, kiểm tra kết thúc mô đun bằng một trong các hình thức tự luận, vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, bài thu hoạch, trình diễn kỹ năng.

## **6. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

6.1. Phạm vi áp dụng mô đun: Là mô đun trong chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với đối tượng có nhu cầu bồi dưỡng để đạt chuẩn về nghiệp vụ sư phạm của nhà giáo dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp.

6.2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Giảng viên: Dạy học lý thuyết, hướng dẫn người học nghiên cứu tài liệu, tổ chức thảo luận, hướng dẫn thiết kế dạy học. Giảng viên tổ chức cho người học thảo luận, thực hành đan xen với tiến trình dạy học lý thuyết.

- Người học: Nghe giảng và tích cực phát biểu ý kiến xây dựng bài, nghiên cứu tài liệu, trải nghiệm thông qua tham gia làm việc nhóm, làm việc độc lập, báo cáo sản phẩm.

6.3. Những trọng tâm của chương trình cần lưu ý: Thiết kế bài học và chi tiết hóa nội dung dạy học được đề cập trong giáo án thành đề cương bài giảng, thiết kế bảng biểu treo tường.

## **7. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1] Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường (2016), *Lý luận dạy học hiện đại*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

[2] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2017), *Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp*.

[3] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2018), *Thông tư số 23/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 quy định về hồ sơ, sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng*.

[4] Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh (2018), *Phát triển chương trình và tổ chức quá trình đào tạo đại học*.

[5] Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh (2021), *Sử dụng phương tiện kỹ thuật và công nghệ trong dạy học*.

[6] Madeleine Roy, Jean-Marc Denommeá (2009), Trịnh Văn Minh - Đặng Hoàng Minh - Nguyễn Chí Thành dịch, Nguyễn Thị Mỹ Lộc hiệu đính, *Sư phạm tương tác - một tiếp cận khoa học thần kinh về học và dạy*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

## **MÔ ĐƠN MĐ04: DẠY HỌC SỐ TRONG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

**Thời gian thực hiện:** 28 giờ (Lý thuyết: 09 giờ; Thực hành, thảo luận: 17 giờ; Thi, kiểm tra: 02 giờ)

### **1. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐƠN**

- Vị trí: Là mô đơn trong chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng, trung cấp và được thực hiện sau khi người học học xong mô đơn MĐ03.

- Tính chất: Là mô đơn bắt buộc, tích hợp kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và thái độ nghề nghiệp trang bị cho người học năng lực dạy học số, góp phần vào sự đa dạng hóa quá trình tổ chức dạy học trong giáo dục nghề nghiệp.

### **2. MỤC TIÊU MÔ ĐƠN**

Hoàn thành mô đơn này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được cơ sở khoa học sư phạm của thiết kế, tổ chức và đánh giá kết quả học tập trong dạy học số.

- Kỹ năng:

+ Thiết kế được học liệu số dưới dạng Audio, Video, PDF, PPT, HTML,...;

+ Tổ chức được quá trình dạy học thông qua ứng dụng Video Call;

+ Sử dụng được ít nhất một hệ thống quản lý dạy học (LMS) và một số nền tảng thông dụng hỗ trợ trong dạy học trực tuyến;

+ Thiết kế và tổ chức đánh giá được kết quả học tập của người học trên hệ thống LMS hoặc các ứng dụng hỗ trợ tích hợp được với LMS.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thực hiện độc lập việc thiết kế học liệu số, tổ chức quá trình dạy học số, đánh giá kết quả học tập của người học theo đúng tiến độ và an toàn.

### **3. NỘI DUNG MÔ ĐƠN**

#### **3.1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian**

TT	Tên các bài trong mô đơn	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ Thảo luận	Thi/ kiểm tra
1	Bài 1: Thiết kế dạy học số	10	03	07	
2	Bài 2: Tổ chức dạy học số	12	04	08	
3	Bài 3: Đánh giá trong dạy học số	04	02	02	
4	Thi, kiểm tra	02			02
<b>Cộng</b>		<b>28</b>	<b>09</b>	<b>17</b>	<b>02</b>

#### **3.2. Nội dung chi tiết của mô đơn**

##### **Bài 1: Thiết kế dạy học số**

*Thời gian: 10 giờ*

##### **\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Phân tích được vai trò, đặc trưng, các yếu tố ảnh hưởng đến dạy học số; nguyên tắc, yêu cầu sư phạm và công nghệ đối với thiết kế dạy học số.

- Kỹ năng: Sử dụng công cụ thiết kế học liệu số và thiết kế dạy học số với công cụ dạy học trực tuyến đảm bảo dung lượng hợp lý, dễ sử dụng, phù hợp với thiết bị và thói quen công nghệ của người học, đảm bảo tính sư phạm.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động thực hiện thiết kế dạy học số với công cụ dạy học trực tuyến đảm bảo tính sư phạm và an toàn.

**\* Nội dung:**

1. Dạy học số

1.1. Vai trò của công nghệ số và đặc trưng của dạy học số

1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến dạy học số

1.3. Thành phần và cấu trúc của hệ sinh thái dạy học số

2. Sử dụng công cụ hỗ trợ thiết kế học liệu số

2.1. Lecture Marker

2.2. Adobe presenter/iSpring

2.3. OpenShot Video Editor

2.4. Công cụ thiết kế thí nghiệm mô phỏng

3. Thiết kế dạy học số

3.1. Yêu cầu sư phạm và công nghệ đối với thiết kế dạy học số

3.2. Thiết kế dạy học số trên các nền tảng công nghệ

## **Bài 2: Tổ chức dạy học số**

*Thời gian: 12 giờ*

**\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được nguyên tắc, phương pháp và các hình thức tổ chức dạy học số.

- Kỹ năng: Tổ chức quá trình dạy học số thông qua ứng dụng Video Call, ứng dụng dạy học trực tuyến đảm bảo kiểm soát được truy cập, kiểm soát được sự tham dự của người học, kiểm soát được tiến độ học tập, lập được kênh giao tiếp phù hợp, quản lý được tài nguyên học tập, bảo mật thông tin lớp học, thiết lập được các tương tác giữa người dạy và người học, giữa nội dung với người học.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Làm chủ hoạt động tổ chức quá trình dạy học số thông qua ứng dụng video call, hệ thống LMS và một số nền tảng thông dụng trong dạy học trực tuyến đảm bảo hiệu quả, an toàn.

**\* Nội dung:**

1. Chiến lược và nguyên tắc dạy học số

1.1. Các chiến lược dạy học số

1.2. Nguyên tắc dạy học số

2. Một số hình thức tổ chức dạy học số

2.1. Sử dụng ứng dụng Video Call (Zoom cloud meeting, Google Hangouts Meet, Skype Meet Now)

2.1. Sử dụng hệ thống LMS và một số nền tảng thông dụng (Google Classroom, Moodle, Microsoft Teams).

## **Bài 3: Đánh giá trong dạy học số**

*Thời gian: 04 giờ*

**\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được yêu cầu, quy trình xây dựng công cụ và phương

thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập.

- Kỹ năng: Xây dựng được bộ công cụ kiểm tra - đánh giá kết quả học tập, đánh giá được kết quả học tập trên ứng dụng của hệ thống LMS hoặc phần mềm hỗ trợ đảm bảo bảo mật nội dung đánh giá, tính khách quan trong đánh giá, kiểm soát được thời gian đánh giá, quản lý được kết quả đánh giá.

- Năng tự chủ và trách nhiệm: Thực hiện độc lập việc xây dựng công cụ và đánh giá được kết quả học tập đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng; Đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường mạng.

**\* Nội dung:**

1. Yêu cầu xây dựng công cụ - kiểm tra đánh giá trong dạy học số

1.1. Yêu cầu sư phạm

1.2. Yêu cầu công nghệ

2. Xây dựng công cụ kiểm tra - đánh giá trong dạy học số

2.1. Xây dựng công cụ kiểm tra - đánh giá với Hot Potatoes

2.2. Xây dựng công cụ kiểm tra - đánh giá với Presenter

2.3. Xây dựng công cụ kiểm tra - đánh giá với Moodle

2.4. Xây dựng công cụ kiểm tra - đánh giá với Google form

3. Đánh giá kết quả học tập và an toàn thông tin trong dạy học số

3.1. Đánh giá thường xuyên

3.2. Đánh giá định kỳ

3.3. Đảm bảo an toàn thông tin.

**4. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

4.1. Phòng học chuyên môn hóa: Phòng học công nghệ thông tin hoặc phòng học bố trí đầy đủ ánh sáng, không gian tổ chức các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm, trình diễn,... có trang bị máy tính kết nối internet.

4.2. Trang thiết bị máy móc: Máy vi tính, Internet, máy in, projector, loa, scanner, các thiết bị ngoại vi cần thiết,...

4.3. Học liệu, dụng cụ, vật liệu: Tài liệu dạy học số trong giáo dục nghề nghiệp, chương trình và tài liệu dạy học ngành, nghề hiện hành trình độ cao đẳng, trung cấp.

4.4. Nguồn lực khác: Chương trình chi tiết và tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp.

**5. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

5.1. Nội dung

- Kiến thức: Cơ sở khoa học sư phạm của thiết kế, tổ chức và đánh giá kết quả học tập trong dạy học số.

- Kỹ năng: Thiết kế học liệu số, tổ chức quá trình dạy học thông qua ứng dụng video call, ứng dụng (LMS) dạy học trực tuyến; đánh giá kết quả học tập của người học.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Năng lực độc lập trong thiết kế học liệu số, tổ chức quá trình dạy học số, đánh giá kết quả học tập của người học và năng lực đảm bảo an toàn thông tin.

5.2. Phương pháp đánh giá: Kết quả học tập được đánh giá thông qua bài thi, kiểm tra. Có thể tổ chức bài thi, kiểm tra kết thúc mô đun và chấm điểm hoặc đánh giá kết quả thực hành của người học theo từng bài học lấy điểm trung bình

cộng thành điểm tổng kết mô đun.

## **6. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

6.1. Phạm vi áp dụng mô đun: Là mô đun bắt buộc trong chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với tất cả người học có nhu cầu bồi dưỡng để đạt chuẩn về nghiệp vụ sư phạm của nhà giáo dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp. Người học đã có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng, trung cấp theo chương trình ban hành tại Thông tư số 28/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 25/12/2018 hoặc các chương trình tương đương khác có thể tham gia học tập, bồi dưỡng mô đun này khi có nhu cầu.

6.2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Giảng viên: Mô đun nên được tổ chức dạy học trên cơ sở kết hợp hoạt động giảng dạy của giảng viên sư phạm và giảng viên công nghệ thông tin. Giảng viên sư phạm có thể thực hiện giảng dạy mô đun này nếu có năng lực sử dụng thành thạo các ứng dụng dùng cho thiết kế và tổ chức dạy học số. Cần tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học theo hướng tổ chức cho người học thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn, hướng dẫn nghiên cứu trường hợp, học tập dựa vào trải nghiệm, dạy học theo nhóm; bố trí để người học thực hành trong giờ học kết hợp với tự học.

- Người học: Được giảng viên cung cấp học liệu số trước khi học tập trên lớp. Chủ động nghiên cứu tài liệu được cung cấp, truy cập các tài liệu có liên quan thông qua máy tính kết nối Internet, thực hiện nhiệm vụ học tập đảm bảo tiến độ theo hướng dẫn của giảng viên.

6.3. Những trọng tâm chương trình cần lưu ý: Sử dụng các ứng dụng mã nguồn mở phổ biến trong dạy học trực tuyến; thiết kế dạy học trực tuyến dựa trên các ứng dụng LMS phổ biến.

## **7. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1] Anthony William (Tony) Bates (2015), *Teaching in Digital Age*, Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0, ISBN 978-0-9952692-0-0.

[2] Kolb, A. Y., Kolb, D. A., Passarelli, A., & Sharma, G. (2014). “*On Becoming an Experiential Educator The Educator Role Profile*”. *Simulation & Gaming*, 45(2), 204-234.

[3] Tổng cục giáo dục nghề nghiệp, GIZ (2020), *Cẩm nang hướng dẫn tổ chức đào tạo trực tuyến trong giáo dục nghề nghiệp*.

[4] Trường Đại học sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên (2021), *Dạy học số trong giáo dục nghề nghiệp*, Tài liệu lưu hành nội bộ dùng bồi dưỡng sư phạm cho nhà giáo GDNN.

[5] Trường Đại học sư phạm Kỹ thuật Nam Định (2021), *Tài liệu dạy học trực tuyến trong giáo dục công nghệ kỹ thuật (tài liệu lưu hành nội bộ)*.



## MÔ ĐUN MĐ05: THỰC HIỆN DẠY HỌC

**Thời gian thực hiện:** 52 giờ (Lý thuyết 12 giờ; Thực hành, thảo luận 38 giờ; Thi, kiểm tra 02 giờ)

### 1. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

- Vị trí: Là mô đun trong chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng, trung cấp và được thực hiện sau khi người học học xong mô đun MĐ03.

- Tính chất: Là mô đun bắt buộc, tích hợp kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và thái độ nghề nghiệp, giúp người học có năng lực dạy học lý thuyết, thực hành, tích hợp trên cơ sở tập giảng dạy từng phần nội dung của bài giảng và tập giảng dạy trọn vẹn bài giảng.

### 2. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

Hoàn thành mô đun này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được công việc cần chuẩn bị và các bước dạy bài lý thuyết, thực hành và tích hợp; xác định được các chiến lược dạy học hiệu quả trong lớp học.

- Kỹ năng:

+ Thực hiện được bài dạy lý thuyết trên đối tượng giả định, hoặc đối tượng thật trình độ cao đẳng, trung cấp đúng các bước lên lớp bài lý thuyết, tuân thủ ý đồ sư phạm, trung thành bản kế hoạch dạy học đã thiết kế, tổ chức được tình huống, bài tập vận dụng lý thuyết trong thực tiễn nghề nghiệp, tiến hành đánh giá kiến thức và khả năng vận dụng kiến thức của người học vào giải quyết bài tập, tình huống thực tiễn;

+ Thực hiện được bài dạy thực hành trên đối tượng giả định, hoặc đối tượng thật trình độ cao đẳng, trung cấp đúng các bước lên lớp của thực hành, tổ chức hợp lý hướng dẫn ban đầu, hướng dẫn thường xuyên, hướng dẫn kết thúc, đảm bảo an toàn cho thiết bị và con người, môi trường. Tổ chức đánh giá sự thực hiện kỹ năng của người học theo tiêu chuẩn, tiêu chí đã xác lập;

+ Thực hiện được bài dạy tích hợp trên đối tượng giả định, hoặc đối tượng thật trình độ cao đẳng, trung cấp đúng các bước lên lớp của bài tích hợp, tổ chức hợp lý cho người học nhận thức lý thuyết liên quan, tổ chức hợp lý cho người học vận dụng lý thuyết liên quan vào quá trình luyện tập kỹ năng gồm: Tổ chức hợp lý quá trình hướng dẫn thực hiện kỹ năng, tổ chức hợp lý cho người học luyện tập tích hợp, đảm bảo an toàn cho thiết bị và con người, môi trường. Tổ chức đánh giá kiến thức, sự thực hiện kỹ năng của người học theo tiêu chuẩn, tiêu chí đã xác lập.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Làm chủ quá trình dạy học, đảm bảo an toàn, phát huy tính tích cực của người học và chịu trách nhiệm về kết quả học tập của người học trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

### 3. NỘI DUNG MÔ ĐUN

#### 3.1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ Thảo luận	Thi/ kiểm tra
1	Bài 1: Dạy bài lý thuyết	08	02	06	

2	Bài 2: Dạy bài thực hành	12	02	10	
3	Bài 3: Dạy bài tích hợp	14	02	12	
4	Bài 4: Lựa chọn, sử dụng chiến lược dạy học hiệu quả	16	06	10	
5	Thi, kiểm tra	02			02
	<b>Cộng</b>	<b>52</b>	<b>12</b>	<b>38</b>	<b>02</b>

### 3.2. Nội dung chi tiết của mô đun

#### Bài 1: Dạy bài lý thuyết

*Thời gian: 08 giờ*

##### \* Mục tiêu:

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được công việc cần chuẩn bị và các bước dạy bài lý thuyết.
- Kỹ năng: Thực hiện được bài dạy lý thuyết trên đối tượng giả định, hoặc đối tượng thật trình độ cao đẳng, trung cấp đúng các bước lên lớp bài lý thuyết, tuân thủ ý đồ sư phạm, trung thành bản kế hoạch dạy học đã thiết kế, tổ chức được tình huống, bài tập vận dụng lý thuyết trong thực tiễn nghề nghiệp, tiến hành đánh giá kiến thức và khả năng vận dụng kiến thức của người học vào giải quyết bài tập, tình huống thực tiễn.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Làm chủ quá trình dạy học lý thuyết, phát huy tính tích cực nhận thức của người học.

##### \* Nội dung:

1. Thực hiện dạy bài lý thuyết
  - 1.1. Những công việc chuẩn bị cho dạy bài lý thuyết
  - 1.2. Các bước thực hiện dạy bài lý thuyết
  - 1.3. Thực hành dạy bài lý thuyết
2. Đánh giá và cải tiến chất lượng dạy bài lý thuyết
  - 2.1. Thiết kế tiêu chí đánh giá dạy bài lý thuyết
  - 2.2. Thực hiện đánh giá và cải tiến chất lượng dạy bài lý thuyết.

#### Bài 2: Dạy bài thực hành

*Thời gian: 12 giờ*

##### \* Mục tiêu:

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được công việc cần chuẩn bị và các bước dạy bài thực hành.
- Kỹ năng: Thực hiện được bài dạy thực hành trên đối tượng giả định, hoặc đối tượng thật trình độ cao đẳng, trung cấp đúng các bước lên lớp bài của thực hành, tổ chức hợp lý hướng dẫn ban đầu, hướng dẫn thường xuyên, hướng dẫn kết thúc, đảm bảo an toàn cho thiết bị và con người, môi trường. Tổ chức đánh giá sự thực hiện kỹ năng của người học theo tiêu chuẩn, tiêu chí đã xác lập.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Làm chủ quá trình tổ chức hình thành kỹ năng của người học, phát huy tính tích cực của người học, đảm bảo an toàn cho người, thiết bị và môi trường.

##### \* Nội dung:

1. Thực hiện dạy bài thực hành trong chương trình đào tạo nghề
  - 1.1. Những công việc chuẩn bị cho dạy bài thực hành
  - 1.2. Các bước thực hiện dạy bài thực hành
  - 1.3. Thực hiện dạy bài thực hành
2. Đánh giá và cải tiến chất lượng dạy bài thực hành
  - 2.1. Thiết kế tiêu chí đánh giá dạy bài thực hành
  - 2.2. Thực hiện đánh giá và cải tiến chất lượng dạy bài thực hành.

### **Bài 3: Dạy bài tích hợp**

*Thời gian: 14 giờ*

#### **\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được công việc cần chuẩn bị và các bước dạy bài tích hợp.
- Kỹ năng: Thực hiện được bài dạy tích hợp trên đối tượng giả định, hoặc đối tượng thật trình độ cao đẳng, trung cấp đúng các bước lên lớp của bài tích hợp, tổ chức hợp lý cho người học nhận thức lý thuyết liên quan, tổ chức hợp lý cho người học vận dụng lý thuyết liên quan vào quá trình luyện tập kỹ năng gồm: Tổ chức hợp lý quá trình hướng dẫn thực hiện kỹ năng, tổ chức hợp lý cho người học luyện tập tích hợp, đảm bảo an toàn cho thiết bị và con người, môi trường. Tổ chức đánh giá kiến thức, sự thực hiện kỹ năng của người học theo tiêu chuẩn, tiêu chí đã xác lập.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Làm chủ quá trình tổ chức cho người học nhận thức và hình thành kỹ năng theo hướng phát huy tính tích cực của người học, đảm bảo an toàn cho người, thiết bị và môi trường.

#### **\* Nội dung:**

1. Thực hiện dạy bài tích hợp trong chương trình đào tạo nghề
  - 1.1. Những công việc chuẩn bị cho dạy bài tích hợp
  - 1.2. Các bước thực hiện dạy bài tích hợp
  - 1.3. Thực hành dạy bài tích hợp
2. Đánh giá và cải tiến chất lượng dạy bài tích hợp
  - 2.1. Thiết kế tiêu chí đánh giá dạy bài tích hợp
  - 2.2. Thực hiện đánh giá và cải tiến chất lượng dạy bài tích hợp.

### **Bài 4: Lựa chọn, sử dụng chiến lược dạy học hiệu quả**

*Thời gian: 16 giờ*

#### **\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được các chiến lược dạy học hiệu quả trong lớp học.
- Kỹ năng: Lựa chọn và sử dụng được các chiến lược dạy học hiệu quả trong lớp học.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động, sáng tạo khi lựa chọn và sử dụng các chiến lược dạy học hiệu quả trong lớp học.

#### **\* Nội dung:**

1. Những vấn đề chung về chiến lược dạy học

- 1.1. Khái niệm chiến lược dạy học
- 1.2. Chiến lược dạy học trong chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp
- 1.3. Chiến lược dạy học trong lớp học
2. Lựa chọn, sử dụng chiến lược dạy học hiệu quả trong lớp học
- 2.1. Xác định chiến lược dạy học phù hợp trong lớp học
- 2.2. Mô tả chiến lược dạy học
- 2.3. Tiến trình thực hiện chiến lược dạy học
- 2.4. Luyện tập sử dụng chiến lược dạy học hiệu quả trong lớp học.

#### **4. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

- 4.1. Phòng học chuyên môn: Phòng học bố trí đầy đủ ánh sáng, không gian tổ chức các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm, trình diễn,...
- 4.2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy in, projector,...
- 4.3. Học liệu, dụng cụ, vật liệu: Giáo án và đề cương bài giảng dạy học lý thuyết, thực hành, tích hợp cho dạy học trình độ cao đẳng, trung cấp đã thiết kế hoàn chỉnh; các tranh, ảnh, bảng biểu treo tường, mẫu biểu về hồ sơ dạy học theo quy định, giáo trình thực hiện dạy học. Vật tư, vật liệu, dụng cụ sử dụng để giảng dạy các bài lý thuyết, thực hành, tích hợp.
- 4.4. Nguồn lực khác: Chương trình chi tiết và tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp. Một số chương trình và tài liệu dạy học các ngành, nghề hiện hành trình độ cao đẳng, trung cấp.

#### **5. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

##### 5.1. Nội dung

- Kiến thức: Những kiến thức cơ bản về dạy học lý thuyết, thực hành, tích hợp theo định hướng phát triển năng lực.
- Kỹ năng: Dạy học bài lý thuyết, thực hành, tích hợp trong giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp; lựa chọn chiến lược dạy học hiệu quả trong lớp học nghề.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tính chủ động, sáng tạo, đảm bảo an toàn trong quá trình tập giảng; năng lực tổ chức quá trình làm việc nhóm của người học.

5.2. Phương pháp đánh giá: Kết quả học tập được đánh giá thông qua bài thi, kiểm tra kết thúc mô đun bằng hình thức: Bài thực hành trình diễn kỹ năng.

#### **6. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Là mô đun trong chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với đối tượng có nhu cầu bồi dưỡng để đạt chuẩn về nghiệp vụ sư phạm của nhà giáo dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun
  - Giảng viên: Thiết kế các hoạt động thảo luận, hướng dẫn nghiên cứu trường hợp, tổ chức cho người học làm việc nhóm, trình diễn kỹ năng giảng dạy.
  - Người học: Tập trình giảng để hình thành năng lực dạy học trên cơ sở phối hợp tổng thể các kỹ năng dạy học và kỹ năng xử lý tình huống sư phạm trong giờ dạy.
3. Những trọng tâm của chương trình cần lưu ý: Tổ chức cho người học luyện tập để hình thành năng lực dạy học và kỹ năng xử lý tình huống sư phạm trong giờ dạy thông qua việc tập giảng dạy theo cá nhân, nhóm.

## **7. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường (2016), *Lý luận dạy học hiện đại-cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học*, NXB ĐHSPhN, Hà Nội.
- [2] Diệp Phương Chi (2020), *Dạy học định hướng hành động- Cơ sở và áp dụng*, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, TPHCM.
- [3] Nguyễn Đức Trí (2011), *Giáo trình giáo dục học nghề nghiệp*, NXBGD.
- [4] Nguyễn Thế Mạnh và cộng sự (2014), *Dạy học tích hợp trong đào tạo nghề*, Trường Đại học SPKT Nam Định, Tài liệu tham khảo.
- [5] <https://gdmn.edu.vn/nghep-vu-su-pham/lua-chon-phuong-phap-to-chuc-day-hoc-thuc-hanh-nghe-180.html>.
- [6] <https://www.quizalize.com/blog/2018/02/23/teaching-strategies/>
- [7] [https://www.prodigygame.com/main-en/blog/teaching-strategies/January 29, 2021](https://www.prodigygame.com/main-en/blog/teaching-strategies/January%2029,2021).

## MÔ ĐUN MĐ06: ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC

**Thời gian thực hiện:** 20 giờ (Lý thuyết 07 giờ; Thực hành, thảo luận 12 giờ; Thi, kiểm tra 01 giờ)

### 1. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

- Vị trí: Là mô đun trong chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng, trung cấp và được bố trí sau khi người học học xong mô đun MĐ05.

- Tính chất: Là mô đun bắt buộc, tích hợp kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và thái độ nghề nghiệp, giúp người học có năng lực xây dựng công cụ kiểm tra, đánh giá trong dạy học.

### 2. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

Hoàn thành mô đun này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được những vấn đề chung về đánh giá trong dạy học; quy trình thiết kế công cụ kiểm tra, đánh giá; cách thức xử lý, phản hồi kết quả kiểm tra, đánh giá và sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học hoặc cải tiến chương trình dạy học.

- Kỹ năng: Lập kế hoạch kiểm tra đánh giá trong dạy học; thiết kế được công cụ kiểm tra, đánh giá; xử lý và phản hồi được kết quả kiểm tra, đánh giá phù hợp mục đích đánh giá, mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình, mô đun, môn học, bài học trình độ cao đẳng, trung cấp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động thực hiện lập kế hoạch đánh giá, thiết kế công cụ kiểm tra, đánh giá; độc lập trong đánh giá và chịu trách nhiệm về tính chính xác, khách quan, đúng quy chế đối với kết quả đánh giá.

### 3. NỘI DUNG MÔ ĐUN

#### 3.1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ Thảo luận	Thi/ kiểm tra
1	Bài 1: Lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá trong dạy học	07	04	03	
2	Bài 2: Thiết kế công cụ và triển khai thực hiện kiểm tra, đánh giá trong dạy học	08	02	06	
3	Bài 3: Phân tích và sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá	04	01	03	
4	Thi, kiểm tra	01			01
<b>Cộng</b>		<b>20</b>	<b>07</b>	<b>12</b>	<b>01</b>

#### 3.2. Nội dung chi tiết của mô đun

##### Bài 1: Lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá trong dạy học

*Thời gian: 07 giờ*

##### \* Mục tiêu:

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được mục đích, vai trò, nguyên tắc, hình thức, phương pháp và quy trình kiểm tra, đánh giá trong dạy học; quan điểm kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực trong giáo dục nghề nghiệp; quy trình

lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá trong dạy học.

- Kỹ năng: Lập được kế hoạch kiểm tra, đánh giá trong dạy học đáp ứng mục tiêu, chuẩn đầu ra, mô đun, môn học, bài học trình độ cao đẳng, trung cấp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thực hiện theo nhóm hoặc làm việc độc lập để lập được kế hoạch kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực người học.

**\* Nội dung:**

1. Những vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá trong dạy học

1.1. Khái niệm kiểm tra, đánh giá

1.2. Mục đích, chức năng, nguyên tắc kiểm tra, đánh giá trong dạy học

1.3. Hình thức, phương pháp, quy trình kiểm tra, đánh giá trong dạy học

1.4. Kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực

1.5. Các quan điểm và văn bản hiện hành về kiểm tra, đánh giá trong giáo dục nghề nghiệp

2. Quy trình lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá trong dạy học

2.1. Xác định các năng lực cần đánh giá theo chuẩn đầu ra của chương trình

2.2. Xác định nội dung đánh giá phù hợp

2.3. Xác định hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá tương ứng

2.4. Xác định công cụ kiểm tra, đánh giá hợp lý

2.5. Xác định thời điểm kiểm tra, đánh giá phù hợp

3. Thực hành: Lập kế hoạch kiểm tra đánh giá mô đun, môn học, bài học trong chương trình cao đẳng, trung cấp hiện hành.

**Bài 2: Thiết kế công cụ và triển khai thực hiện kiểm tra, đánh giá trong dạy học**

*Thời gian: 08 giờ*

**\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được quy trình và kỹ thuật thiết kế công cụ kiểm tra, đánh giá trong dạy học.

- Kỹ năng:

+ Thiết kế được công cụ kiểm tra, đánh giá kiến thức và kỹ năng phù hợp với mục tiêu, chính sách đánh giá của mô đun, môn học đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, phù hợp với năng lực người học trình độ cao đẳng, trung cấp.

+ Thực hiện được kiểm tra, đánh giá trên đối tượng giả định hoặc đối tượng thật trong đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tự chủ thực hiện thiết kế công cụ và tổ chức quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học, chịu trách nhiệm về tính chính xác, khách quan, đúng quy chế đối với kết quả đánh giá.

**\* Nội dung:**

1. Quy trình và kỹ thuật thiết kế công cụ kiểm tra đánh giá trong dạy học

1.1. Thiết kế bài kiểm tra nói và phương pháp đánh giá

1.2. Thiết kế bài kiểm tra viết và phương pháp đánh giá

1.3. Thiết kế bài kiểm tra thực hành và phương pháp đánh giá

2. Triển khai thực hiện kiểm tra đánh giá trong dạy học
  - 2.1. Tổ chức kiểm tra đánh giá thông qua các công cụ đã thiết kế
  - 2.2. Triển khai theo tiến trình thuận lợi, đúng quy chế
3. Thực hành: Thiết kế công cụ kiểm tra đánh giá cho môn đụn/môn học/bài học trong chương trình đào tạo trung cấp, cao đẳng hiện hành.

### **Bài 3: Phân tích và sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá**

*Thời gian: 04 giờ*

#### **\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được cách thức xử lý, phản hồi kết quả kiểm tra, đánh giá và sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học hoặc cải tiến chương trình dạy học.
- Kỹ năng: Xử lý và phản hồi được kết quả kiểm tra đánh giá; sử dụng được kết quả kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học hoặc cải tiến chương trình dạy học.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tích cực, chủ động, tuân thủ quy định, có trách nhiệm trong xử lý, phản hồi kết quả kiểm tra, đánh giá và sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học hoặc cải tiến chương trình dạy học.

#### **\* Nội dung:**

1. Xử lý và phản hồi kết quả kiểm tra đánh giá
  - 1.1. Xử lý kết quả kiểm tra đánh giá
  - 1.2. Phản hồi kết quả kiểm tra đánh giá
2. Sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá
  - 2.1. Sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học
  - 2.2. Sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá để cải tiến chất lượng chương trình đào tạo.

### **4. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

- 4.1. Phòng học chuyên môn hóa: Phòng học bố trí đầy đủ ánh sáng, không gian tổ chức các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm, trình diễn,...
- 4.2. Trang thiết bị máy móc: Máy vi tính, máy in, projector,...
- 4.3. Học liệu, dụng cụ, vật liệu: Tài liệu đánh giá trong giáo dục nghề nghiệp, giấy A4; chương trình và tài liệu dạy học một số ngành, nghề hiện hành trình độ cao đẳng, trung cấp.
- 4.4. Nguồn lực khác: Chương trình chi tiết và tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp.

### **5. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

#### **5.1. Nội dung**

- Kiến thức: Yêu cầu đối với lập kế hoạch đánh giá, xây dựng công cụ kiểm tra, đánh giá; tổ chức thực hiện kiểm tra đánh giá.
- Kỹ năng: Lập kế hoạch, xây dựng công cụ kiểm tra, đánh giá; đánh giá năng lực của người học; phản hồi kết quả và sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá để nâng cao chất lượng dạy học.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Mức độ chủ động trong thực hiện việc lập kế



hoạch đánh giá, xây dựng công cụ kiểm tra, đánh giá; độc lập trong đánh giá và chịu trách nhiệm về tính chính xác, khách quan đúng quy chế đối với kết quả đánh giá.

5.2. Phương pháp đánh giá: Kết quả học tập được đánh giá thông qua bài thi, kiểm tra kết thúc mô đun bằng một trong các hình thức: tự luận, vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, bài thu hoạch.

## **6. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

6.1. Phạm vi áp dụng mô đun: Là mô đun trong chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với đối tượng có nhu cầu bồi dưỡng để đạt chuẩn về nghiệp vụ sư phạm của nhà giáo dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp.

6.2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Giảng viên: Thiết kế các hoạt động thảo luận, hướng dẫn nghiên cứu trường hợp, học tập dựa vào trải nghiệm, dựa vào dự án, dạy học theo nhóm, sử dụng mô hình dạy học trực tiếp, trực tuyến hoặc hỗn hợp (Blended learning); tổ chức cho người học thực hành kỹ năng đánh giá, quản lý hồ sơ dạy học trong bối cảnh thực hoặc thông qua quan sát các video do giảng viên chuẩn bị.

- Người học: Nghiên cứu tài liệu được cung cấp hoặc nguồn dữ liệu internet, thảo luận, trao đổi, phản biện, làm bài tập, trải nghiệm thông qua tham gia làm việc nhóm, làm việc độc lập, báo cáo sản phẩm.

6.3. Những trọng tâm chương trình cần lưu ý: Xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá năng lực, thu thập minh chứng, phân tích kết quả, phản hồi và sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá để điều chỉnh quá trình dạy học.

## **7. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2017), Thông tư số 09/2017/BLĐTBXH ngày 13/3/2017 quy định việc tổ chức chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

[2] Hoàng Hòa Bình (2015), *Năng lực và đánh giá theo năng lực*, Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Nguyễn Công Khanh (Chủ biên), Đào Thị Oanh (2019), *Kiểm tra đánh giá trong giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm.

[4] Sái Công Hồng, Lê Thái Hưng, Lê Thị Hoàng Hà, Lê Đức Ngọc (2017), *Giáo trình kiểm tra đánh giá trong dạy học*, NXB ĐHQG Hà Nội

[5] Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên), Trần Khánh Đức, Hà Thế Truyền (2010), *Đánh giá trong giáo dục đại học*, Đại học Sư phạm Hà Nội.

## **MÔ ĐUN MĐ07: NGHIÊN CỨU KHOA HỌC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

**Thời gian thực hiện:** 24 giờ (Lý thuyết 07 giờ; Thực hành, thảo luận 16 giờ; Thi, kiểm tra 01 giờ)

### **1. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN**

- Vị trí: Là mô đun trong chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng, trung cấp và được thực hiện sau mô đun MĐ06.
- Tính chất: Là mô đun bắt buộc, tích hợp kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và thái độ nghề nghiệp, giúp người học có năng lực thực hiện một nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ theo hướng nghiên cứu ứng dụng.

### **2. MỤC TIÊU MÔ ĐUN**

Học xong mô đun này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được những nội dung cơ bản khi thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ.
- Kỹ năng: Thực hiện được các giai đoạn nghiên cứu một nhiệm vụ khoa học và công nghệ bao gồm lựa chọn vấn đề và xây dựng đề cương nghiên cứu, thu thập và xử lý dữ liệu, viết báo cáo, tổ chức hội thảo khoa học, bảo vệ và công bố kết quả nghiên cứu.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ đảm bảo tiến độ, chất lượng, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng trong dạy học, giáo dục người học và quản lý quá trình giáo dục nghề nghiệp.

### **3. NỘI DUNG MÔ ĐUN**

#### **3.1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian**

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ Thảo luận	Thi/ kiểm tra
1	Bài 1: Xây dựng đề cương nghiên cứu	08	02	06	
2	Bài 2: Triển khai đề cương nghiên cứu	12	04	08	
3	Bài 3: Công bố kết quả và đánh giá công trình khoa học	03	01	02	
4	Thi, kiểm tra	01			01
<b>Cộng</b>		<b>24</b>	<b>07</b>	<b>16</b>	<b>01</b>

#### **3.2. Nội dung chi tiết của mô đun**

##### **Bài 1: Xây dựng đề cương nghiên cứu**

*Thời gian: 08 giờ*

**\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Phân tích được khái niệm nghiên cứu khoa học, quan điểm phương pháp luận nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu, khái niệm và cấu trúc của đề cương, các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.
- Kỹ năng: Lựa chọn đề tài nghiên cứu và xây dựng được đề cương nghiên cứu,

dự kiến đầy đủ các điều kiện nghiên cứu.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động lựa chọn vấn đề và xây dựng đề cương nghiên cứu, dự kiến các điều kiện nghiên cứu đảm bảo tiến độ, chất lượng.

**\* Nội dung:**

1. Khái quát về nghiên cứu khoa học

1.1. Các khái niệm cơ bản

1.2. Phân loại đề tài nghiên cứu khoa học và lĩnh vực khoa học

1.3. Logic nội dung đề tài nghiên cứu khoa học và tiến trình thực hiện

2. Lựa chọn đề tài nghiên cứu

2.1. Tầm quan trọng của việc xác định đề tài nghiên cứu

2.2. Các yêu cầu đối với đề tài nghiên cứu

2.3. Các điều kiện lựa chọn đề tài nghiên cứu

2.4. Các bước hình thành đề tài nghiên cứu

2.5. Kỹ thuật xác định đề tài nghiên cứu

3. Xây dựng đề cương nghiên cứu

3.1. Tầm quan trọng của việc xây dựng đề cương nghiên cứu

3.2. Xây dựng cấu trúc và nội dung đề cương nghiên cứu

4. Chuẩn bị các điều kiện nghiên cứu

4.1. Các điều kiện khách quan và chủ quan để thực hiện đề tài nghiên cứu

4.2. Dự kiến nguồn lực thực hiện nghiên cứu

5. Thực hành: Lựa chọn đề tài nghiên cứu thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và xây dựng đề cương nghiên cứu của đề tài đã chọn; xác định được các điều kiện và nguồn lực thực hiện nghiên cứu.

**Bài 2: Triển khai đề cương nghiên cứu**

*Thời gian: 12 giờ*

**\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Phân tích được vai trò, các nguồn dữ liệu và cách sử dụng các phương pháp để thu thập dữ liệu lý luận, thực tiễn, các bước xử lý và kiểm tra dữ liệu. Trình bày được về cấu trúc, hình thức của báo cáo và tóm tắt kết quả nghiên cứu.

- Kỹ năng: Thu thập, xử lý đầy đủ, chính xác dữ liệu, kiểm tra được kết quả nghiên cứu. Viết được một số nội dung cơ bản của báo cáo kết quả nghiên cứu và tóm tắt được kết quả nghiên cứu.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thực hiện độc lập hoặc thực hiện theo nhóm trong việc thu thập, xử lý và kiểm tra dữ liệu, viết báo cáo kết quả nghiên cứu đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng của đề tài nghiên cứu.

**\* Nội dung:**

1. Các phương pháp nghiên cứu

1.1. Phương pháp nghiên cứu định tính

1.2. Phương pháp nghiên cứu định lượng

2. Thu thập dữ liệu

2.1. Thu thập dữ liệu lý thuyết

2.2. Thu thập dữ liệu thực tiễn

3. Xử lý dữ liệu và kiểm tra dữ liệu đã xử lý
  - 3.1. Xử lý dữ liệu
  - 3.2. Kiểm tra dữ liệu đã xử lý
4. Hoàn thiện dàn ý công trình nghiên cứu và viết báo cáo kết quả nghiên cứu
  - 4.1. Hoàn thiện dàn ý công trình nghiên cứu
  - 4.2. Viết báo cáo kết quả nghiên cứu
  - 4.3. Viết tóm tắt báo cáo kết quả nghiên cứu
5. Thực hành: Thu thập dữ liệu, xử lý dữ liệu, kiểm tra dữ liệu đã xử lý, hoàn thiện dàn ý công trình nghiên cứu theo đề cương nghiên cứu, viết một số nội dung báo cáo kết quả nghiên cứu và viết tóm tắt.

### **Bài 3: Công bố kết quả và đánh giá công trình khoa học**

*Thời gian: 03 giờ*

#### **\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Phân tích được các công việc cần thực hiện để chuẩn bị hội thảo, bảo vệ và đánh giá kết quả nghiên cứu, công bố và chuyển giao kết quả nghiên cứu, đăng ký sở hữu trí tuệ.
- Kỹ năng: Bảo vệ và đánh giá được kết quả nghiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu, chuyển giao được kết quả nghiên cứu.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động trong việc bảo vệ và đánh giá kết quả nghiên cứu, chuyển giao kết quả nghiên cứu đảm bảo tính trung thực, đúng tiến độ, đạt chất lượng và an toàn.

#### **\* Nội dung:**

1. Tổ chức hội thảo khoa học
  - 1.1. Chuẩn bị tổ chức hội thảo khoa học
  - 1.2. Tổ chức hội thảo khoa học
2. Bảo vệ và đánh giá kết quả nghiên cứu
  - 2.1. Chuẩn bị bảo vệ kết quả nghiên cứu
  - 2.2. Bảo vệ kết quả nghiên cứu
  - 2.3. Đánh giá kết quả nghiên cứu
3. Công bố, đăng ký sở hữu trí tuệ và chuyển giao kết quả nghiên cứu
  - 3.1. Công bố kết quả nghiên cứu
  - 3.2. Đăng ký sở hữu trí tuệ
  - 3.3. Chuyển giao kết quả nghiên cứu
4. Thực hành: Bảo vệ và đánh giá kết quả nghiên cứu đề tài khoa học giáo dục nghề nghiệp; kỹ năng viết bài báo khoa học và công bố trong nước, quốc tế.

### **4. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

- 4.1. Phòng học chuyên môn: Phòng học bố trí đầy đủ ánh sáng, không gian tổ chức các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm, trình diễn,...
- 4.2. Trang thiết bị máy móc: Máy vi tính, máy in, projector,...
- 4.3. Học liệu, dụng cụ, vật liệu: Các mẫu biểu về đề cương nghiên cứu khoa học, đề tài khoa học để người học tham khảo, tài liệu nghiên cứu khoa học, giấy A4. Chương trình và tài liệu dạy học một số ngành, nghề hiện hành trình độ cao đẳng, trung cấp.
- 4.4. Nguồn lực khác: Chương trình chi tiết và tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ sư

phạm giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp.

## **5. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

### **5.1. Nội dung**

- Kiến thức: Lựa chọn vấn đề và xây dựng đề cương nghiên cứu, thu thập và xử lý tài liệu, viết báo cáo, tổ chức hội thảo khoa học, bảo vệ và công bố kết quả nghiên cứu.

- Kỹ năng: Thực hiện các giai đoạn nghiên cứu một đề tài: Xây dựng đề cương nghiên cứu, thu thập và xử lý tài liệu, viết báo cáo, tổ chức hội thảo khoa học, bảo vệ và công bố kết quả nghiên cứu.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Mức độ chủ động thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trong giáo dục nghề nghiệp đảm bảo tiến độ, chất lượng.

5.2. Phương pháp đánh giá: Kết quả học tập được đánh giá thông qua bài thi, kiểm tra kết thúc mô đun bằng một trong các hình thức: tự luận, vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, bài tiểu luận.

## **6. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

6.1. Phạm vi áp dụng mô đun: Là mô đun trong chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với đối tượng có nhu cầu bồi dưỡng để đạt chuẩn về nghiệp vụ sư phạm của nhà giáo dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp.

6.2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Giảng viên: Thiết kế các hoạt động thảo luận, hướng dẫn nghiên cứu trường hợp, học tập dựa vào trải nghiệm, dựa vào dự án, dạy học theo nhóm, sử dụng mô hình dạy học trực tiếp, trực tuyến hoặc hỗn hợp (Blended learning), hướng dẫn người học luyện tập thực hiện 1 đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp. Giảng viên nên tổ chức cho người học làm bài tập, thảo luận, thực hành đan xen với tiến trình dạy học lý thuyết.

- Người học: Nghiên cứu tài liệu được cung cấp hoặc nguồn dữ liệu internet, thảo luận, trao đổi, phản biện, làm bài tập, học tập dựa vào dự án, trải nghiệm thông qua tham gia làm việc nhóm, làm việc độc lập, báo cáo sản phẩm.

6.3. Những trọng tâm của chương trình cần lưu ý: Xây dựng đề cương nghiên cứu, lựa chọn và sử dụng các phương pháp nghiên cứu cho một đề tài cụ thể.

## **7. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1] Lê Huy Bá - Chủ biên (2009), Phương Pháp Luận Nghiên Cứu Khoa Học, NXBGD Việt Nam.

[2] Lưu Xuân Mới (2003), *Phương pháp nghiên cứu khoa học*, NXB ĐHSP.

[3] Trần Khánh Đức (2011), *Phương pháp luận NCKH Giáo dục* - NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[4] Võ Thị Ngọc Lan, Nguyễn Văn Tuấn (2016), *Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục*, NXB Đại học Quốc gia TP. HCM.

[5] Vũ Cao Đàm (2008), *Giáo trình phương pháp luận NCKH* - NXB Thế giới - Hà Nội Việt Nam.

[6]

<https://library.oapen.org/bitstream/handle/20.500.12657/27694/1002312.pdf?sequence=1#page=137>.

[7] <https://www.sciencebuddies.org/science-fair-projects/science-fair/steps-of-the-scientific-method>.

## MÔ ĐUN MĐ08: GIAO TIẾP SỰ PHẠM

**Thời gian thực hiện:** 32 giờ (Lý thuyết: 09 giờ; Thực hành, thảo luận: 21 giờ; Thi/ kiểm tra: 02 giờ)

### 1. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

- Vị trí: Là mô đun trong chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng, trung cấp và được thực hiện sau khi học xong các mô đun bắt buộc trong chương trình.
- Tính chất: Là mô đun tự chọn, giúp hình thành năng lực giao tiếp cho nhà giáo trong môi trường sư phạm.

### 2. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

Hoàn thành mô đun này, người học có khả năng:

- Kiến thức:

+ Trình bày được vai trò, nguyên tắc và các giai đoạn trong quá trình giao tiếp sư phạm; những kỹ năng giao tiếp sư phạm cần có của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

+ Phân tích được các tình huống giao tiếp sư phạm thường gặp.

- Kỹ năng:

+ Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp sư phạm trong xử lý các tình huống giao tiếp sư phạm.

+ Giải quyết được tình huống giao tiếp sư phạm thường gặp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thể hiện khả năng độc lập, tự chủ và hợp tác trong giải quyết các tình huống giao tiếp sư phạm.

### 3. NỘI DUNG MÔ ĐUN

#### 3.1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ Thảo luận	Thi/ kiểm tra
1	Bài 1: Những vấn đề chung về giao tiếp sư phạm	03	02	01	
2	Bài 2: Kỹ năng giao tiếp sư phạm	12	06	06	
3	Bài 3: Giải quyết tình huống giao tiếp sư phạm	15	01	14	
4	Thi, kiểm tra	02			02
<b>Cộng</b>		<b>32</b>	<b>09</b>	<b>21</b>	<b>02</b>

#### 3.2. Nội dung chi tiết của mô đun

##### Bài 1: Những vấn đề chung về giao tiếp sư phạm

*Thời gian: 03 giờ*

**\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được vai trò, nguyên tắc và các giai đoạn trong quá trình giao tiếp sư phạm.

- Kỹ năng: Vận dụng được các nguyên tắc giao tiếp sư phạm trong xử lý các tình huống giao tiếp sư phạm.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động, linh hoạt áp dụng các nguyên tắc

giao tiếp sự phạm vào giải quyết các tình huống giao tiếp sự phạm.

**\* Nội dung:**

1. Khái niệm giao tiếp sự phạm
2. Vai trò, nguyên tắc giao tiếp sự phạm
  - 2.1. Vai trò của giao tiếp sự phạm
  - 2.2. Nguyên tắc giao tiếp sự phạm
3. Các giai đoạn của quá trình giao tiếp sự phạm
  - 3.1. Giai đoạn mở đầu
  - 3.2. Giai đoạn diễn biến
  - 3.3. Giai đoạn kết thúc
4. Thực hành, thảo luận
  - 4.1. Nguyên tắc giao tiếp sự phạm
  - 4.2. Các giai đoạn của quá trình giao tiếp sự phạm.

**Bài 2: Kỹ năng giao tiếp sự phạm**

*Thời gian: 12 giờ*

**\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được đặc điểm và cách thức thực hiện các kỹ năng giao tiếp sự phạm.
- Kỹ năng: Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp sự phạm trong xử lý các tình huống giao tiếp sự phạm.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động, linh hoạt áp dụng các kỹ năng giao tiếp sự phạm vào giải quyết các tình huống giao tiếp sự phạm.

**\* Nội dung:**

1. Kỹ năng nhận thức trong giao tiếp sự phạm
  - 1.1. Nhận biết trạng thái cảm xúc
  - 1.2. Nhận biết ý định, thái độ
2. Nhóm kỹ năng làm chủ bản thân trong giao tiếp sự phạm
  - 2.1. Kỹ năng kiểm soát cảm xúc
  - 2.2. Kỹ năng ứng phó với căng thẳng
  - 2.3. Kỹ năng thể hiện sự kiên định
  - 2.4. Kỹ năng tự nhận thức
  - 2.5. Kỹ năng xác định giá trị
3. Nhóm kỹ năng điều khiển quá trình giao tiếp sự phạm
  - 3.1. Kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp
  - 3.2. Kỹ năng giải quyết vấn đề
  - 3.3. Kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ
  - 3.4. Kỹ năng đưa và nhận thông tin phản hồi
  - 3.5. Kỹ năng từ chối
4. Thực hành, thảo luận
  - 4.1. Nhận biết trạng thái cảm xúc, ý định, thái độ
  - 4.2. Nhóm kỹ năng làm chủ bản thân trong giao tiếp sự phạm
  - 4.3. Nhóm kỹ năng điều khiển quá trình giao tiếp sự phạm.

### **Bài 3: Giải quyết tình huống giao tiếp sư phạm**

*Thời gian: 15 giờ*

#### **\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Xác định được đặc điểm các tình huống giao tiếp sư phạm thường gặp.
- Kỹ năng: Giải quyết được tình huống giao tiếp sư phạm thường gặp.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thể hiện khả năng độc lập, tự chủ và hợp tác trong giải quyết các tình huống giao tiếp sư phạm.

#### **\* Nội dung:**

1. Tình huống giao tiếp sư phạm thường gặp

1.1. Tình huống giao tiếp sư phạm giữa giáo viên - học sinh

1.2. Tình huống giao tiếp sư phạm giữa giáo viên - giáo viên

1.3. Tình huống giao tiếp sư phạm giữa giáo viên - phòng ban trong nhà trường và doanh nghiệp

1.4. Tình huống giao tiếp sư phạm giữa giáo viên - phụ huynh học sinh

1.5. Tình huống giao tiếp sư phạm giữa học sinh - học sinh

2. Giải quyết các tình huống sư phạm thường gặp

3. Thực hành, thảo luận

3.1. Tình huống giao tiếp sư phạm

3.2. Cách giải quyết các tình huống giao tiếp sư phạm.

#### **4. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

4.1. Phòng học chuyên môn hóa: Phòng học bố trí đầy đủ ánh sáng, không gian tổ chức các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm, trình diễn,...

4.2. Trang thiết bị máy móc: Máy vi tính, Internet, máy in, projector,...

4.3. Học liệu, dụng cụ, vật liệu: Chương trình chi tiết và tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp. Đề cương chi tiết, tài liệu giảng dạy mô đun.

#### **5. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

5.1. Nội dung

- Kiến thức: Vai trò, nguyên tắc và các giai đoạn trong quá trình giao tiếp sư phạm; những kỹ năng giao tiếp sư phạm cần có của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

- Kỹ năng: Áp dụng các nguyên tắc, kỹ năng giao tiếp sư phạm trong giải quyết các tình huống giao tiếp sư phạm.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Mức độ chủ động, linh hoạt áp dụng các kiến thức nền tảng về giao tiếp sư phạm vào giải quyết các tình huống giao tiếp sư phạm.

5.2. Phương pháp đánh giá: Kết quả học tập được đánh giá thông qua bài thi, kiểm tra kết thúc mô đun bằng một trong các hình thức: tự luận, vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, bài thu hoạch, thực hành.

#### **6. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

6.1. Phạm vi áp dụng chương trình: Mô đun này được áp dụng đối với những người học có nhu cầu lựa chọn khi tham gia chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trình độ cao đẳng, trung cấp.



## 6.2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy mô đun

- Giảng viên:

+ Thiết kế các hoạt động thảo luận theo nhóm, nghiên cứu trường hợp, học tập khám phá, học tập theo dự án, học tập giải quyết vấn đề theo phương thức học trực tiếp, học kết hợp, học trực tuyến, học kết hợp trực tiếp với trực tuyến.

+ Tổ chức cho người học làm bài tập, thảo luận, thực hành kết hợp với tiến trình dạy học lý thuyết.

- Người học: Làm bài tập, nghiên cứu tài liệu học tập, thảo luận, trao đổi, thuyết trình, giải quyết vấn đề, thực hiện dự án học tập, phản biện, đánh giá v.v.

## 6.3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý

- Nguyên tắc giao tiếp sư phạm.

- Các giai đoạn của quá trình giao tiếp sư phạm.

- Các kỹ năng giao tiếp sư phạm.

- Giải quyết tình huống giao tiếp sư phạm.

## 7. TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Huỳnh Văn Sơn (Chủ biên), Võ Văn Nam, Võ Thị Tường Vy, Mai Thị Hạnh (2017), *Giao tiếp sư phạm*, NXB ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.

[2] Huỳnh Văn Sơn (Chủ biên), Nguyễn Thị Tứ, Bùi Hồng Quân, Nguyễn Hoàng Khắc Hiếu (2016), *Giáo trình Tâm lý học giao tiếp*, NXB ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.

[3] Nguyễn Văn Lê, Tạ Văn Doanh (1998), *Giao tiếp sư phạm*, NXB Giáo dục.

[4] Quang Lâm (2019), *Nghệ thuật giao tiếp ứng xử sư phạm*, NXB Dân trí.

[5] Trịnh Trúc Lâm, Nguyễn Văn Hộ (2005), *Ứng xử sư phạm*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

## VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

### 1. Công tác tuyển sinh, tổ chức bồi dưỡng, đánh giá kết quả và cấp chứng chỉ

#### 1.1. Tuyển sinh

- Tuyển sinh đúng đối tượng quy định trong chương trình.

- Người học được đăng ký bồi dưỡng theo nguyện vọng và được xét miễn, giảm mô đun, thời lượng học tập của chương trình khi học liên thông các chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, bồi dưỡng kỹ năng dạy học trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp. Căn cứ năng lực đầu vào của người học, thời lượng, nội dung mô đun, học phần của các chương trình bồi dưỡng mà người học đã được cấp chứng chỉ, cơ sở tổ chức bồi dưỡng xét miễn giảm, công nhận, chuyển đổi điểm và tổ chức dạy học bổ sung các nội dung còn thiếu để đảm bảo đạt được mục tiêu của chương trình.

#### 1.2. Tổ chức bồi dưỡng

- Chương trình có thể tổ chức giảng dạy theo một trong các hình thức: trực tiếp; trực tuyến; trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

- Điều kiện dạy học trực tuyến 100% chương trình: Cơ sở tổ chức bồi dưỡng phải xây dựng quy chế đào tạo trực tuyến trong đó xác định rõ các nội dung cần phải thực hiện như tổ chức lớp học, tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và chịu trách nhiệm về việc bảo đảm chất lượng đào tạo trực tuyến của chương trình; có hệ thống quản lý dạy học trực tuyến (LMS); có hạ tầng mạng truyền thông đáp

ứng yêu cầu đào tạo.

- Cơ sở tổ chức bồi dưỡng lựa chọn hình thức dạy học phù hợp với điều kiện thực tiễn, phù hợp với nội dung cụ thể và đảm bảo đạt được mục tiêu của chương trình.

### 1.3. Đánh giá kết quả học tập và cấp chứng chỉ

- Tổ chức đánh giá kết quả mô đun: Học viên được tham dự đánh giá mô đun khi thực hiện ít nhất 80% số giờ đào tạo và hoàn thành các nhiệm vụ học tập của mô đun quy định. Kết thúc mỗi mô đun, học viên được đánh giá thông qua bài thi, kiểm tra viết tự luận/tiểu luận/bài thu hoạch, vấn đáp hoặc thực hành (trình diễn kỹ năng). Bài thi, kiểm tra được chấm theo thang điểm 10. Học viên không đạt kết quả mô đun nào (điểm < 5,0) sẽ phải thi lại mô đun đó. Hình thức, nội dung thi kết thúc từng mô đun được xác định phải đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung cụ thể của mô đun.

- Điểm trung bình chung của khóa học được tính bằng trung bình cộng của các điểm mô đun có trong chương trình bồi dưỡng đã đạt yêu cầu (đạt điểm từ 5,0 trở lên).

- Điều kiện cấp chứng chỉ: Học viên phải có tất cả các bài thi kết thúc mô đun đạt từ 5 điểm trở lên sẽ được cấp “Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp”. Bảng điểm đính kèm chứng chỉ ghi rõ, đầy đủ tên mô đun, điểm số mà học viên đã hoàn thành.

- Kết quả xếp loại ghi trong Chứng chỉ thực hiện theo quy định sau:

Loại xuất sắc: Điểm trung bình chung của khóa học đạt từ 9,0 đến 10.

Loại giỏi: Điểm trung bình chung của khóa học đạt từ 8,0 đến dưới 9,0.

Loại khá: Điểm trung bình chung của khóa học đạt từ 7,0 đến dưới 8,0.

Loại trung bình: Điểm trung bình chung của khóa học đạt từ 5,0 đến dưới 7,0.

### 1.4. Hướng dẫn về đào tạo liên thông

- Liên thông từ chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ sơ cấp lên chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng, trung cấp: Đối với các mô đun bắt buộc, người học cần học bổ sung bài 5, bài 6 và bài 7 MĐ03; bài 4 MĐ05; bài 3 MĐ06; học mới toàn bộ MĐ01, MĐ02 và MĐ07. Đối với các mô đun tự chọn, người học phải học mới toàn bộ một trong số các mô đun tự chọn hoặc học bổ sung một số bài trong mô đun tự chọn có liên quan đến mô đun đã học ở chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ sơ cấp.

- Liên thông từ chương trình bồi dưỡng kỹ năng dạy học: Căn cứ vào thời lượng, nội dung mô đun, học phần của chương trình bồi dưỡng mà người học đã được cấp chứng chỉ để xét miễn giảm và công nhận điểm cho phù hợp, đảm bảo đạt được mục tiêu của chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ cao đẳng, trung cấp.

## 2. Yêu cầu đối với cơ sở tổ chức thực hiện chương trình

- Cơ sở tổ chức bồi dưỡng phải đáp ứng các yêu cầu về đội ngũ giảng viên, về cơ sở vật chất, trang thiết bị, chương trình chi tiết, tài liệu theo quy định tại chương trình này và quy định hiện hành của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chuẩn của cơ sở thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

- Tài liệu: Cơ sở tổ chức bồi dưỡng căn cứ vào chương trình này để tổ chức biên soạn, thẩm định, ban hành hoặc lựa chọn tài liệu để tổ chức giảng dạy phù hợp với điều kiện thực tế và hình thức tổ chức bồi dưỡng.

**HIỆU TRƯỞNG**



**HIỆU TRƯỞNG**

*Ths Trần Thị Thúy Lan*